

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN (*Mahāparinibbāna Sutta*)¹

Tụng phẩm I

131. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), trên Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu). Lúc bấy giờ, Ajātasattu Vedehiputta (A-xà-thế, con bà Vi-đề-hì), vua nước Magadha (Ma-kiệt-đà), muốn chinh phục dân Vajjī (Bạt-kỳ). Vua tự nói: “Ta quyết chinh phạt dân Vajjī này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân Vajjī; ta sẽ tiêu diệt dân Vajjī; ta sẽ làm cho dân Vajjī bị hoại vong.”

132. Rồi Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, nói với Bà-la-môn Vassakāra (Vũ-xá), đại thần nước Magadha:

– Nay Bà-la-môn, hãy đi đến Thế Tôn, và nhân danh ta, cúi đầu đánh lễ chân Ngài, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú: “Bạch Thế Tôn, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú không?” Và khanh bạch tiếp: “Bạch Thế Tôn, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, muốn chinh phục dân Vajjī. Vua tự nói: ‘Ta quyết chinh phạt dân Vajjī này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân Vajjī; ta sẽ tiêu diệt dân Vajjī; ta sẽ làm cho dân Vajjī bị hoại vong.’” Thế Tôn trả lời khanh thế nào, hãy ghi nhớ kỹ và nói lại cho ta biết. Các bậc Thế Tôn không bao giờ nói lời hư vọng.

– Đại vương, xin vâng.

133. Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha, vâng theo lời dạy của Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, cho thắng những cỗ xe thù thắng, tự mình cưỡi lên một chiếc, cùng với các cỗ xe ấy đi ra khỏi Rājagaha, đến tại núi Linh Thứu, đi xe đến chỗ còn dùng xe được, rồi xuống xe đi bộ đến chỗ Thế

¹ Xem *D.* II. 55, 169; III. 207, 272; *M.* II. 1; III. 215; *S.* I. 11, 335, 340; II. 190; V. 152, 258, 341; *A.* I. 39; II. 1, 79; III. 252; IV. 17, 22, 23, 24, 305, 306, 307, 308, 348, 349; V. 59, 263; *Ud.* 62, 81, 85; *Pv.* 23, 147; *Thag.* 255, 892, 1018; *J.* I. 392; VI. 481; *Bv.* I. 102; *Netti.* 56, 128; *Miln.* 95, 116, 131, 143, 174, 177, 408; *Vin.* I. 199; II. 284; *Kvu.* 313, 559, 600, 615. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là *Du hành kinh* 遊行經 (*T.*01. 0001.02. 0011a07). Tham chiếu: *Địa động kinh* 地動經 (*T.*01. 0026.36. 0477b23); *Phật Bát-nê-hoàn kinh* 佛般泥洹經 (*T.*01. 0005. 0160b05); *Bát-nê-hoàn kinh* 般泥洹經 (*T.*01. 0006. 0176a02); *Đại Bát-niết-bàn kinh* 大般涅槃經 (*T.*01. 0007. 0191b02); *Tăng. tăng* (*T.*02. 0125.28.5. 0652b13); *Tăng. tăng* (*T.*02. 0125.42.5. 0753c11); *Xuất diệu kinh*, *Thủy phẩm* 出曜經水品 (*T.*04. 212.18. 0706c07); *Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ-nại-da tap sự* 根本說一切有部毘奈耶雜事 (*T.*24. 1451.35. 0382b29).

Tôn; khi đến, liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha, bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả Gotama, vắn an Ngài có ít bệnh, ít nã, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú không. Tôn giả Gotama, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, muốn chinh phục dân xứ Vajjī. Vua tự nói: “Ta quyết chinh phạt dân Vajjī này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân Vajjī; ta sẽ tiêu diệt dân Vajjī; ta sẽ làm cho dân Vajjī bị hoại vong.”

134. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ānanda đứng quạt sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, người có nghe dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau không?

– Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo.

– Này Ānanda, khi nào dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này Ānanda, người có nghe dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết không?

– Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết.

– Này Ānanda, khi nào nghe dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này Ānanda, người có nghe dân Vajjī không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjī như đã ban hành thời xưa không?

– Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjī như đã ban hành thuở xưa.

– Này Ānanda, khi nào dân Vajjī không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjī như đã ban hành thuở xưa, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này Ānanda, người có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjī và nghe theo lời dạy của những vị này không?

– Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjī và nghe theo lời dạy của những vị này.

– Này Ānanda, khi nào dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjī và nghe theo lời dạy của những vị này, thời này Ānanda,

dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay Ānanda, người có nghe dân Vajjī không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjī phải sống với mình không?

– Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjī phải sống với mình.

– Nay Ānanda, khi nào Vajjī không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjī phải sống với mình, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay Ānanda, người có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phê các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp không?

– Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phê các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp.

– Nay Ānanda, khi nào dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phê các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay Ānanda, người có nghe dân Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc không?

– Bạch Thế Tôn, con nghe dân Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc.

– Nay Ānanda, khi nào dân Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

135. Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha:

– Nay Bà-la-môn, một thời Ta sống ở Vesālī tại tự miếu Sāranda, Ta dạy cho dân Vajjī bảy pháp bất thối này. Nay Bà-la-môn, khi nào bảy pháp bất thối được duy trì giữa dân Vajjī, khi nào dân Vajjī được sống theo bảy pháp bất thối này, thời này Bà-la-môn, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, nếu dân Vajjī chỉ hội đủ một pháp bất thối này, thời dân Vajjī nhất định được cường thịnh, không bị suy giảm, huống nữa là đủ cả bảy pháp bất thối. Tôn giả Gotama, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, không thể đánh bại dân Vajjī ở chiến trận, trừ phi dùng ngoại giao hay kế ly gián. Tôn giả Gotama, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều việc và có nhiều bồn phận.

– Nay Bà-la-môn, người hãy làm những gì người nghĩ là hợp thời.

Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha, hoan hỷ, tán thán lời dạy của Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt.

136. Khi Bà-la-môn Vassakāra đi chưa bao lâu, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, hãy đi và tập hợp tại giảng đường tất cả những vị Tỷ-kheo sống gần Rājagaha.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng theo lời dạy Thế Tôn, đi tập hợp tất cả những vị Tỷ-kheo sống gần Vương Xá rồi đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài, đứng một bên và bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tụ họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến giảng đường, ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn và nói với các vị Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thời. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những vị Tỷ-kheo ấy trả lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

– Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với những học giới được ban hành, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc Tỷ-kheo Thượng tọa, những vị giàu kinh nghiệm, niên cao lập trường, bậc Cha của chúng Tăng, bậc Thầy của chúng Tăng, và nghe theo lời dạy của những vị này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bị chi phối bởi tham ái, tham ái này tác thành một đời sống khác, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thích sống những chỗ nhàn tịnh, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tự thân an trú chánh niệm khiến các bạn đồng tu thiện chí chưa đến muốn đến ở, và các bạn đồng tu thiện chí đã đến ở được sống an lạc, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo sống theo bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

137. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

– Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích làm thế sự, không hoan hỷ làm thế sự, không đam mê làm thế sự, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích phiếm luận, không hoan hỷ phiếm luận, không đam mê phiếm luận, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích ngủ nghỉ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích quần tụ, không hoan hỷ quần tụ, không đam mê quần tụ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không có ác dục vọng, không bị chi phối bởi ác dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bạn bè với ác, không thân tín với ác, không cộng hành với ác, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không dừng ở nửa chừng giữa sự đạt đến những quả vị thấp kém và những quả vị thù thắng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được sống theo bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

138. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

– Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo có tín tâm... có tâm... có quý...

có nghe nhiều... có tinh tấn... có chánh niệm... có trí tuệ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được sống theo bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

139. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

– Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập Niệm giác chi... tu tập Trạch pháp giác chi... tu tập Tinh tấn giác chi... tu tập Hỷ giác chi... tu tập Khinh an giác chi... tu tập Định giác chi... tu tập Xả giác chi, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được sống theo bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

140. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

– Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập Vô thường tưởng... tu tập Vô ngã tưởng... tu tập Bất tịnh tưởng... tu tập Nguy hiểm tưởng... tu tập Xả ly tưởng... tu tập Vô tham tưởng... tu tập Diệt tưởng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được sống theo bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

141. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng sáu pháp bất thối. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

– Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu Phạm hạnh tại chỗ đông người và vắng người, gìn giữ thân nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu Phạm hạnh tại chỗ đông người và vắng người, gìn giữ khẩu nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu Phạm hạnh tại chỗ đông người và vắng người, gìn giữ ý nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu Phạm hạnh tại chỗ đông người và vắng người, phân phối không thiên vị, chung thọ hưởng với các bạn giới đức đồng tu mọi lợi dưỡng chơn chánh, hợp pháp, cho đến những vật thọ lãnh trong bình bát khát thực, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các bạn đồng tu tại chỗ đông người và vắng người, trong sự thọ trì những giới luật đúng với Sa-môn hạnh, những giới luật không bị gãy vụn, không bị sút mẻ, không bị tỳ vết, không bị uế trược, những giới luật đưa đến giải thoát, được người có trí tán thán, không bị ô nhiễm bởi mục đích sai lạc, những giới luật hướng đến định tâm, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các bạn đồng tu tại chỗ đông người và vắng người, trong sự thọ trì những tri kiến đúng với Sa-môn hạnh, những Thánh tri kiến đưa đến giải thoát, hướng đến sự diệt tận khổ đau cho những ai thực hành theo, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào sáu pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được sống theo sáu pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

142. Trong thời gian Thế Tôn ở Vương Xá, tại núi Linh Thứu, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: “Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu.”

143. Thế Tôn ở Vương Xá cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi Ngài gọi Tôn giả Ānanda:

- Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Ambalatthikā.
- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn, rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Ambalatthikā.

Tại Ambalatthikā, Thế Tôn thân trú tại nhà nghỉ mát của vua. Trong thời gian Thế Tôn ở Ambalatthikā, tại nhà nghỉ mát của vua, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo.

– Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu.

144. Thế Tôn ở Ambalatthikā cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi Ngài bảo Tôn giả Ānanda:

- Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Nālandā.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Nālandā. Tại đây, Thế Tôn ở rừng Pāvārikamba (Ba-ba-lợi-âm-bà-lâm).

145. Tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất) đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chánh giác.

– Nay Sāriputta, lời nói của người thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Người thật đã rống tiếng rống con sư tử: “Con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chánh giác.” Nay Sāriputta, có phải người đã biết tất cả những Thế Tôn, A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, người đã biết tâm những vị này với tâm của người: “Những Thế Tôn này ở quá khứ có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy”?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Sāriputta, có phải người đã biết tất cả những Thế Tôn, A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở tương lai, người đã biết tâm những vị này với tâm của người: “Những Thế Tôn này ở tương lai có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy”?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Sāriputta, có phải người biết Ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở hiện tại, người đã biết tâm Ta với tâm của người: “Thế Tôn có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy”?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Sāriputta, như vậy người không có Tha tâm thông đối với các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, tương lai và hiện tại. Như vậy, nay Sāriputta, vì sao người lại thốt ra những lời đại ngôn, lời nói gan dạ, rống lên tiếng rống con sư tử: “Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chánh giác”?

146. – Bạch Thế Tôn, con không có Tha tâm thông đối với các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, tương lai và hiện tại, nhưng con biết truyền thống về Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì tại biên cảnh, thành này có hào lũy kiên cố, có thành quách, tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa ra vào. Tại đây, có một người gác cửa thông minh, biệt tài và nhiều kinh nghiệm, không cho vào các người lạ mặt, chỉ cho vào những người quen mặt.

Người này trong khi đi tuần trên con đường chạy vòng quanh thành trì ấy có thể không thấy các chỗ nổi hay khe hở của tường, cho đến chỗ một con mèo có thể lọt ra được, nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn vào hay ra thành trì này, tất cả đều đi vào hay đi ra bởi cửa này. Bạch Thế Tôn, cũng vậy, con biết truyền thống về Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, tất cả các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, tất cả vị Thế Tôn này đã diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn niệm xứ, đã chon chánh tu tập Bảy giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn, tất cả các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác trong tương lai, tất cả Thế Tôn này đã diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn niệm xứ, đã chon chánh tu tập Bảy giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hiện tại đã diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn niệm xứ, đã chon chánh tu tập Bảy giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác.

147. Trong thời gian Thế Tôn ở tại Nālandā, rừng Pāvārikamba, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

– Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu.

148. Thế Tôn ở Nālandā cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi gọi Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Pāṭaligāma.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Pāṭaligāma.

Lúc bấy giờ, các cư sĩ ở Pāṭaligāma được nghe: “Thế Tôn đã đến làng Pāṭaligāma.” Các cư sĩ ở Pāṭaligāma đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các cư sĩ ở Pāṭaligāma bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy nhận lời đến ở tại nhà nghỉ mát của chúng con.” Thế Tôn im lặng nhận lời.

Các cư sĩ ở Pāṭaligāma được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt. Các cư sĩ này đi đến nhà nghỉ mát, trải khắp sàn nhà, sắp đặt chỗ ngồi, đặt ghè nước, chuẩn bị dầu đèn rồi đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài và đứng một bên, các cư sĩ ở Pāṭaligāma bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, nhà nghỉ mát đã được trải khắp sàn, các chỗ ngồi đã được sắp đặt, ghè nước đã đặt sẵn, dầu đèn đã được chuẩn bị. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là phải thời.

Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến nhà nghỉ mát; sau khi đến, liền rửa chân, bước vào nhà, ngồi xuống, lưng đối cột ở giữa, mặt hướng về phía Đông. Chúng Tỷ-kheo sau khi rửa chân, bước vào nhà, ngồi xuống, lưng đối bức tường phía Đông, hướng mặt phía Tây, đối diện Thế Tôn.

Các cư sĩ ở Pāṭaligāma sau khi rửa chân, bước vào nhà, ngồi xuống, lưng đối bức tường phía Đông, mặt đối hướng Tây, đối diện Thế Tôn.

149. Thế Tôn nói với các cư sĩ ở Pāṭaligāma:

– Nay các gia chủ, có năm sự nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật. Thế nào là năm?

Ở đây, nay các gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ bị tiêu hao tiền của rất nhiều vì sống phóng dật. Đó là điều nguy hiểm thứ nhất cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, nay các gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật bị tiếng dữ đồn xa. Đó là điều nguy hiểm thứ hai cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, nay các gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật khi vào hội chúng nào, hoặc Sát-đế-ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần sợ hãi, bối rối. Đó là điều nguy hiểm thứ ba cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, nay các gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ chết với tâm thần rối loạn. Đó là điều nguy hiểm thứ tư cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, nay các gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật, sau khi thân hoại mạng chung sẽ bị sanh vào khổ cảnh, cõi ác, đọa xứ, địa ngục. Đó là điều nguy hiểm thứ năm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Nay các gia chủ, đó là năm điều nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

150. Nay các gia chủ, có năm sự lợi ích cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Thế nào là năm?

Ở đây, nay các gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ có tiền của dồi dào rất nhiều vì sống không phóng dật. Đó là sự lợi ích thứ nhất cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, nay các gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật được tiếng tốt đồn xa. Đó là sự lợi ích thứ hai cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, nay các gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật, khi đi vào hội chúng nào, hoặc Sát-đế-ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần không sợ hãi, không bối rối. Đó là sự lợi ích thứ ba cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, nay các gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ chết với tâm thần không rối loạn. Đó là sự lợi ích thứ tư cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật, sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Đó là sự lợi ích thứ năm cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Này các gia chủ, đó là năm điều lợi ích cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

151. Thế Tôn giảng pháp cho những cư sĩ ở Pāṭaligāma cho đến khuya, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ rồi bảo các cư sĩ ấy:

– Này các gia chủ, đêm đã quá khuya, nay các người hãy làm những gì các người nghĩ là phải thời.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Các người cư sĩ ở Pāṭaligāma vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài từ tạ ra về. Thế Tôn, sau khi các cư sĩ ở Pāṭaligāma đi không bao lâu, liền trở vào phòng riêng.

152. Lúc bấy giờ, Sunidha và Vassakāra, hai vị đại thần xứ Magadha, đang dựng thành trì để ngăn chặn dân Vajjī. Một số rất lớn hàng ngàn các thiên thần tụ họp tại các trú địa ở Pāṭaligāma. Chỗ nào có các thiên thần có đại oai lực tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần có đại oai lực hướng đến sự xây dựng các trú xá. Tại chỗ nào các thiên thần bậc trung tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc trung hướng đến sự xây dựng các trú xá. Tại chỗ nào các thiên thần bậc hạ tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc hạ hướng đến sự xây dựng các trú xá.

Thế Tôn với Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy hàng ngàn các thiên thần tụ họp tại các trú địa ở Pāṭaligāma, Thế Tôn thức dậy khi đêm chưa tàn và nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, ai đang xây dựng thành trì ở Pāṭaligāma?

– Sunidha và Vassakāra, bạch Thế Tôn, hai vị đại thần xứ Magadha, đang xây dựng thành trì ở Pāṭaligāma để ngăn chặn dân Vajjī.

– Này Ānanda, thật giống như đã hỏi ý kiến các vị thiên thần ở cõi trời Ba Mươi Ba, các đại thần ở Magadha, Sunidha và Vassakāra, đang xây thành trì ở Pāṭaligāma để ngăn chặn dân Vajjī. Này Ānanda, ở đây, với Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy hàng ngàn thiên thần tụ họp tại các trú địa ở Pāṭaligāma. Chỗ nào có các thiên thần có đại oai lực tụ họp, các vị ấy khiến tâm các vua chúa, các đại thần có đại oai lực hướng đến sự xây dựng các trú xá. Chỗ nào các thiên thần bậc trung tụ họp, các vị ấy khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc trung hướng đến sự xây dựng các trú xá. Chỗ nào các thiên thần bậc hạ tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc hạ hướng đến sự xây dựng các trú xá. Này Ānanda, chỗ nào các vị Ariyan an trú, chỗ nào các nhà thương mãi qua lại, chỗ ấy sẽ thiết lập một thành thị bậc nhất tên gọi là Pāṭaliputta, một trung tâm thương mãi. Nhưng này Ānanda, Pāṭaliputta sẽ bị ba hiểm nạn về lửa, về nước hay chia rẽ bất hòa.

153. Lúc bấy giờ, Sunidha và Vassakāra, hai vị đại thần nước Magadha, đến tại chỗ Thế Tôn ở; khi đến xong, liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, hai vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakāra, bạch Thế Tôn: “Mong Thế Tôn nhận lời mời dùng cơm tại nhà chúng con hôm nay cùng với đại chúng Tỷ-kheo.” Thế Tôn im lặng nhận lời.

Hai vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakāra, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời liền đi về nhà, cho soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, rồi cử người báo tin đến Thế Tôn: “Tôn giả Gotama, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng.”

Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến trú sở của hai vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakāra; sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi hai vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakāra, tự tay mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là vị thượng thủ các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Sau khi Thế Tôn dùng cơm xong và rời tay khỏi bình bát, Sunidha và Vassakāra, hai vị đại thần xứ Magadha liền lấy chiếc ghế thấp khác và ngồi xuống một bên.

Sau khi Sunidha và Vassakāra, hai vị đại thần xứ Magadha đã ngồi xuống một bên, Thế Tôn đọc bài kệ cảm tạ:

Tại chỗ nào người sáng suốt lấy làm chỗ trú xứ,
 Hãy nuôi dưỡng người giữ giới và người Phạm hạnh,
 Và san sẻ công đức với chư thiên trú tại chỗ ấy.
 Được tôn kính, họ sẽ tôn kính lại,
 Được trọng vọng, họ sẽ trọng vọng lại.
 Họ sẽ mến thương người ấy như người mẹ thương mến con.

Và những ai được thiên thần thương mến luôn luôn được thấy may mắn.

Sau khi Thế Tôn tán thán Sunidha và Vassakāra, hai vị đại thần xứ Magadha, với bài kệ này, Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy và ra về.

154. Sunidha và Vassakāra, hai vị đại thần xứ Magadha, đi sau lưng Thế Tôn và nói:

– Hôm nay Sa-môn Gotama đi ra cửa nào, cửa ấy sẽ được đặt tên là Gotama; Sa-môn Gotama lội qua sông từ bến nào, bến ấy sẽ được đặt tên là Gotama; và cửa Sa-môn Gotama đi ra được đặt tên là cửa Gotama.

Rồi Thế Tôn đi đến sông Gaṅgā (sông Hằng). Lúc bấy giờ, sông Gaṅgā nước ngập tràn đến bờ, đến nổi con quạ có thể uống được. Có người đang đi tìm thuyền, có người đang đi tìm phao, có người cột bè để qua bờ bên kia. Thế Tôn mau lẹ như người lực sĩ đuổi cánh tay được co lại hay co lại cánh tay đã đuổi ra, biến mất từ bờ bên này và hiện ra trên bờ bên kia với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn thấy những người kia, người đang đi tìm thuyền, người đang đi tìm phao, người đang cột bè để qua bờ bên kia. Thế Tôn hiểu được ý nghĩa của cảnh này, lúc ấy bèn ứng khẩu lời cảm khái:

“Những ai làm cầu vượt biển trùng dương, bỏ lại đất sũng đầm ao, trong khi người phàm phu đang cột bè. Những người ấy thật là những vị trí tuệ được giải thoát.”

Tụng phẩm II

155. Rồi Thế Tôn gọi Tôn giả Ānanda:

- Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Kotigāma.
- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Kotigāma. Tại đây, Thế Tôn ở tại Kotigāma.

Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Bốn Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các người. Bốn Thánh đế ấy là gì?

Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các người.

Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ tập Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các người.

Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ diệt Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các người.

Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ diệt đạo Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các người.

Này các Tỷ-kheo, khi Khổ Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu; khi Khổ tập Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu; khi Khổ diệt Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu; khi Khổ diệt đạo Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu, thời hữu ái được diệt trừ, sự dắt dẫn đến một đời sống được đoạn tuyệt, nay không còn hậu hữu nữa.²

Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ lại nói thêm: “Chính vì không thấy như thật Bốn Thánh đế nên có sự luân chuyển lâu ngày trong nhiều đời. Khi những sự thực này được nhận thức, nguyên nhân của một đời sông khác được trừ diệt, khi khổ căn được đoạn trừ, sẽ không còn một đời sông khác nữa.”

Trong thời gian Thế Tôn ở Kotigāma, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu.

156. Thế Tôn, sau khi ở Kotigāma cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo Tôn giả Ānanda:

² Xem Tụng phẩm IV, đoạn 186.

– Nay Ānanda, chúng ta hãy đi đến Nādikā.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Nādikā, tại ngôi nhà gạch (Giṇṇakāvasatha).

Rồi Tôn giả Ānanda đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Sālha mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Tỷ-kheo-ni Nandā mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Sudatta mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, nữ cư sĩ Sujātā mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Kakudha mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Kālīṅga... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Nikāṭa... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Kaṭissabha... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Tūtṭha... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Santutṭha... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Bhadda... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Subhadda mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào?

157. – Nay Ānanda, Tỷ-kheo Sālha diệt tận các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Nay Ānanda, Tỷ-kheo-ni Nandā đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh [thiên giới] và từ đó nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời này nữa. Nay Ānanda, cư sĩ Sudatta diệt trừ ba kiết sử, làm giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Nhứt lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Nay Ānanda, nữ cư sĩ Sujātā diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhứt định không còn đọa vào ác đạo, đạt đến Chánh giác. Nay Ānanda, cư sĩ Kakudha đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh [thiên giới] và từ đó nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời này nữa. Nay Ānanda, cư sĩ Kālīṅga... Nay Ānanda, cư sĩ Nikāṭa... Nay Ānanda, cư sĩ Kaṭissabha... Nay Ānanda, cư sĩ Tūtṭha... Nay Ānanda, cư sĩ Santutṭha... Nay Ānanda, cư sĩ Bhadda... Nay Ānanda, cư sĩ Subhadda đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh [thiên giới] và từ đó nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời này nữa. Nay Ānanda, hơn năm mươi cư sĩ mệnh chung tại Nādikā, đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh [thiên giới] và từ đó nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời này nữa. Nay Ānanda, hơn chín mươi chín nam nữ cư sĩ mệnh chung tại Nādikā, diệt trừ ba kiết sử, làm giảm thiểu tham, sân si, chứng quả Nhứt lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Nay Ānanda, hơn năm trăm cư sĩ mệnh chung tại Nādikā, diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhứt định không còn đọa vào ác đạo, đạt đến Chánh giác.

158. Nay Ānanda, vấn đề con người phải mệnh chung thật không có gì lạ, nhưng mỗi lần có người mệnh chung, lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này, thời Ānanda, như vậy làm phiền nhiễu Như Lai. Nay Ānanda, vì vậy Ta sẽ giảng

Pháp Kính (Gương Chánh pháp) để Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: “Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sinh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác.”

159. Nay Ānanda, Pháp Kính ấy là gì mà Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: “Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sinh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác”? Nay Ānanda, vị Thánh đệ tử có chánh tín đối với đức Phật: “Thế Tôn là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.” Vị ấy có chánh tín đối với Chánh pháp: “Chánh pháp được Thế Tôn khéo giảng dạy, thiết thực, vượt ngoài thời gian chi phối, đến để mà thấy, có khả năng giải thoát, được kẻ trí tự mình thâm hiểu.” Vị ấy có chánh tín đối với chúng Tăng: “Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chơn thiện tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chơn trực tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chơn trí tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chơn chánh tu hành, tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn đáng được nghênh đón, đáng được cúng dường, đáng được kính ngưỡng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở trên đời; cụ túc giới hạnh được bậc Thánh mến chuộng, được viên mãn không mảy mún, được vẹn toàn không sút mẻ, không tỳ vết, không ô nhiễm; cụ túc giới hạnh đưa đến giải thoát được người trí tán thán, không bị ảnh hưởng bởi đời sau, hướng đến Định.”

Nay Ānanda, chính Pháp Kính này mà Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: “Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sinh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác.”

Khi Thế Tôn ở Nādikā, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu.

160. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Nādikā cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo Tôn giả Ānanda:

- Nay Ānanda, chúng ta hãy đi đến Vesālī.
- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Vesālī. Ở đây, Thế Tôn trú tại vườn Ambapālī.

Thế Tôn bảo các vị Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các người phải sống an trú chánh niệm, tỉnh giác. Đó là lời dạy của Ta cho các người.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo an trú chánh niệm? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với thân, quán thân, tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi ở trên đời; đối với các cảm thọ, quán thọ... đối với tâm, quán tâm... đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi ở trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là chánh niệm.

Này các Tỷ-kheo thế nào là Tỷ-kheo tỉnh giác? Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo tỉnh giác khi đi tới, đi lui; tỉnh giác khi ngó tới, ngó lui; tỉnh giác khi co tay, duỗi tay; tỉnh giác khi mang áo Tăng-già-lê (*Saṅghāṭi*), mang bát, mang y; tỉnh giác khi ăn, khi uống, khi nhai, khi nếm; tỉnh giác khi đại tiện, tiểu tiện; tỉnh giác khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi thức, khi nói, khi im lặng. Này các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải sống an trú chánh niệm, tỉnh giác. Đó là lời dạy của Ta cho các người.

161. Lúc bấy giờ, dâm nữ Ambapālī được nghe: “Thế Tôn đã đến Vesālī và ở tại vườn xoài của ta.” Dâm nữ Ambapālī liền cho thắng các cỗ xe thù thắng, tự leo lên một chiếc, cùng với các cỗ xe thù thắng xuất phát ra khỏi Vesālī và đi đến vườn xoài. Nàng cưỡi xe cho đến chỗ còn có thể cưỡi xe được rồi xuống xe đi bộ đến tại chỗ Thế Tôn; khi đến, liền đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Thế Tôn thuyết pháp cho dâm nữ Ambapālī đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Dâm nữ Ambapālī sau khi được Thế Tôn giảng pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Dâm nữ Ambapālī được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân bên phải hướng về đức Phật và từ biệt.

Các người Licchavi ở Vesālī được nghe: “Thế Tôn đến Vesālī hiện ở vườn Ambapālī”, liền cho thắng các cỗ xe thù thắng, leo lên xe rồi xuất phát ra khỏi Vesālī với những cỗ xe ấy. Có những vị Licchavi toàn xanh, màu sắc xanh, mặc vải màu xanh, mang đồ trang sức màu xanh. Có những vị Licchavi toàn vàng, màu sắc vàng, mặc vải màu vàng, mang đồ trang sức màu vàng. Có những vị Licchavi toàn đỏ, màu sắc đỏ, mặc vải màu đỏ, mang đồ trang sức màu đỏ. Có những vị Licchavi toàn trắng, màu sắc trắng, mặc vải màu trắng, mang đồ trang sức màu trắng.

Lúc bấy giờ, dâm nữ Ambapālī đánh xe va chạm với các thanh niên Licchavi, trục xe chạm với trục xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với gọng xe. Các Licchavi nói với dâm nữ Ambapālī:

– Này Ambapālī, tại sao nàng lại đánh xe va chạm với các thanh niên Licchavi, trục xe chạm với trục xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với gọng xe?

– Này quý công tử của tôi, tôi vừa mới mời Thế Tôn cùng chúng Tỷ-kheo ngày mai đến dùng cơm.

– Này Ambapālī, hãy nhường cho chúng ta bữa cơm ấy, đổi lấy một trăm ngàn.
 – Dầu quý công tử có cho tôi cả thành Vesālī cùng với các đất phụ thuộc, tôi cũng không nhường bữa cơm quan trọng này.

Các vị Licchavi này tức tối búng ngón tay và nói:

– Chúng ta bị cô thiếu nữ Ambapālī này giành mất phần thắng! Chúng ta bị cô thiếu nữ Ambapālī này phổng tay trên!

Và các vị Licchavi này cùng đi đến vườn Ambapālī.

Thế Tôn từ xa thấy các vị Licchavi liền nói với các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo, nếu có vị Tỷ-kheo nào chưa thấy chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên, hãy ngó các vị Licchavi, hãy nhìn các vị Licchavi. Này các Tỷ-kheo, các vị Licchavi cũng giống như chư thiên Tam Thập Tam.”³

Các vị Licchavi ấy cưỡi xe cho đến chỗ còn có thể cưỡi xe được rồi xuống xe đi bộ đến tại chỗ Thế Tôn; khi đến, liền đánh lễ Ngai và ngồi xuống một bên. Thế Tôn thuyết pháp cho những vị Licchavi đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Các vị Licchavi sau khi được Thế Tôn giảng pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo.

– Này các Licchavi, ngày mai Ta đã nhận lời mời dùng cơm của dân nữ Ambapālī rồi.

Các vị Licchavi này tức tối búng ngón tay và nói: “Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này giành mất phần thắng! Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này phổng tay trên!”

Rồi những vị Licchavi này hoan hỷ tán thán lời dạy Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngai, thân bên hữu hướng về đức Phật và từ biệt.

162. Lúc bấy giờ, dân nữ Ambapālī, đêm vừa tàn canh, liền cho sửa soạn tại vườn của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, rồi cho báo tin đến Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng.” Thế Tôn buổi sáng đắp y, đem theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến tại túc xá của dân nữ Ambapālī; sau khi đến, liền ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn. Rồi dân nữ Ambapālī tự tay thân hành mời chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ dùng các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Khi Thế Tôn dùng xong, tay đã rời bát, dân nữ Ambapālī lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, dân nữ Ambapālī bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, con xin cúng dường ngôi vườn này cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ.”

Thế Tôn nhận lãnh khu vườn. Thế Tôn thuyết pháp cho dân nữ Ambapālī, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, rồi đứng dậy ra về.

³ Xem *Sum.* I. 310; *A.* III. 239; *Mhv.* I. 262.

Trong thời gian Thế Tôn ở Vesālī, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu.

163. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Vesālī cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo Tôn giả Ānanda:

- Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến làng Beḷuva.
- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến làng Beḷuva. Và Thế Tôn trú tại làng này.

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, hãy an cư trong mùa mưa xung quanh Vesālī tại chỗ có bạn bè, quyến thuộc và thân tín. Còn Ta sẽ an cư ở đây, tại làng Beḷuva.
- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo này vâng đáp Thế Tôn và tìm chỗ an cư mùa mưa xung quanh Vesālī tại chỗ có bạn bè, quyến thuộc và thân tín; còn Thế Tôn an cư tại làng Beḷuva.

164. Trong khi Thế Tôn an cư trong mùa mưa, một cơn bệnh trầm trọng khởi lên, rất đau đớn, gần như muốn chết, nhưng Thế Tôn giữ tâm chánh niệm, tỉnh giác, chịu đựng cơn đau ấy, không một chút ta thán. Thế Tôn tự nghĩ: “Thật không hợp lẽ nếu Ta diệt độ mà không có một lời với các đệ tử hầu cận Ta, không từ biệt chúng Tỷ-kheo. Vậy Ta hãy lấy sức tinh tấn, nhiếp phục cơn bệnh này, duy trì mạng căn và tiếp tục sống.” Và Thế Tôn với sức tinh tấn, nhiếp phục bệnh ấy, duy trì mạng căn.

Rồi Thế Tôn lành bệnh. Sau khi lành bệnh không bao lâu, Thế Tôn rời khỏi tinh xá và ngồi trên ghế đã soạn sẵn, trong bóng mát của ngôi tinh xá. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ānanda đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con được thấy Thế Tôn khỏe mạnh. Bạch Thế Tôn, con được thấy Thế Tôn kham nhẫn. Bạch Thế Tôn, thấy Thế Tôn bệnh hoạn, thân con cảm thấy yếu ớt như lau sậy, mắt con mờ mịt không thấy rõ phương hướng,⁴ dầu cho, bạch Thế Tôn, con được một chút an ủi rằng Thế Tôn sẽ không diệt độ nếu Ngài chưa có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo.

165. – Này Ānanda, chúng Tỷ-kheo còn mong mọi gì nữa ở Ta! Này Ānanda, Ta đã giảng Chánh pháp, không có phân biệt trong ngoài [Mật giáo và không phải Mật giáo], vì này Ānanda, đối với các pháp, Như Lai không bao giờ là vị Đạo sư

⁴ Xem A. III. 69.

còn nắm tay [còn giữ lại một ít Mật giáo chưa giảng dạy].⁵ Nay Ānanda, những ai nghĩ rằng: “Ta dẫn đầu chúng Tỷ-kheo” hay “chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta”, thời này Ānanda, người ấy sẽ có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo. Nay Ānanda, Như Lai không nghĩ rằng: “Ta dẫn đầu chúng Tỷ-kheo” hay “chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta”, thời này Ānanda, làm sao Như Lai lại có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo? Nay Ānanda, Ta nay đã già, đã thành bậc Trưởng thượng, trưởng lão, cao niên đã đến tuổi lâm chung. Ta đã đến tám mươi tuổi. Nay Ānanda, như cỗ xe đã cũ mòn, sở dĩ còn chạy được là nhờ dây thừng chằng chịt; cũng giống như vậy, thân Như Lai được duy trì sự sống chính là nhờ dây chằng chống đỡ. Nay Ānanda, chỉ trong khi Như Lai không tác ý đến tất cả tướng, với sự diệt trừ một số cảm thọ, chứng và an trú Vô tướng tâm định, chính khi ấy thân Như Lai được thoải mái.

Vậy nên, nay Ānanda, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì khác; dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một gì khác. Nay Ānanda, thế nào là vị Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác; dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác?⁶

Nay Ānanda, ở đời, vị Tỷ-kheo, đối với thân, quán thân, tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với các cảm thọ... đối với tâm... đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời. Nay Ānanda, như vậy vị Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác; dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác.

Nay Ānanda, những ai sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác; dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một pháp gì khác, những vị ấy, nay Ānanda, là những vị tối thượng trong hàng Tỷ-kheo của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi.

Tụng phẩm III

166. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào Vesālī để khát thực. Sau khi khát thực ở Vesālī, ăn xong và trên đường khát thực trở về, Ngài nói với Tôn giả Ānanda:

- Nay Ānanda, hãy lấy tọa cụ, Ta muốn đi đến điện thờ Cāpāla để nghỉ trưa.
- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn, lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

⁵ Xem J. II. 221, 250; *Miln.* 144.

⁶ Xem S. III. 42; V. 163, 221.

Thế Tôn đi đến điện thờ Cāpāla. Khi đến, Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Ānanda đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi một bên:

167. – Nay Ānanda, khả ái thay Vesāli, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sattambaka, khả ái thay điện thờ Bahuputta, khả ái thay điện thờ Sārāndada, khả ái thay điện thờ Cāpāla!

Nay Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật thông suốt, thật vững vàng, điều luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Nay Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật thông suốt, thật vững vàng, điều luyện, thiện xảo. Nay Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng Tôn giả Ānanda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn. Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người”, vì tâm Tôn giả bị Ác ma ám.

Lần thứ hai... Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, khả ái thay Vesāli, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sattambaka, khả ái thay điện thờ Bahuputta, khả ái thay điện thờ Sārāndada, khả ái thay điện thờ Cāpāla!

Nay Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật thông suốt, thật vững vàng, điều luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Nay Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật thông suốt, thật vững vàng, điều luyện, thiện xảo. Nay Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng Tôn giả Ānanda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn. Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người”, vì tâm của Tôn giả bị Ác ma ám.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda hãy đi và làm những gì người nghĩ là phải thời.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thế Tôn và đến một gốc cây gần đó ngồi xuống.

168. Tôn giả Ānanda đi ra chưa bao lâu, Ác ma liền đến chỗ Thế Tôn; khi đến xong, liền đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu.”

Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu.” Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo-ni của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu.” Bạch Thế Tôn, nay những nam cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý,

đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sảng sảng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu.” Bạch Thế Tôn, nay những nữ cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người.” Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Khi được nghe vậy, Thế Tôn nói với Ác ma: “Này Ác ma hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.”

169. Và tại điện thờ Cāpāla, Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ hành [không duy trì mạng sống lâu hơn nữa]. Khi Thế Tôn từ bỏ, không duy trì mạng sống thêm nữa thời đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy. Thế Tôn nhận hiểu ý nghĩa của sự kiện ấy, liền thốt câu kệ cảm khái như sau:

Mạng sống có hạn hay vô hạn,
Tu sĩ từ bỏ, không kéo dài,
Nội tâm chuyên nhất trú thiền định,
Như thoát áo giáp đang mang mặc.

170. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ānanda suy nghĩ: “Thật là kỳ diệu! Thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Do nhân gì, do duyên gì đại địa chấn động như vậy?”

Rồi Tôn giả Ānanda đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì đại địa chấn động như vậy?

171. – Này Ānanda, có tám nhân, có tám duyên khiến đại địa chấn động. Thế nào là tám? Này Ānanda, đại địa này thiết lập trên nước, nước ở trên gió và gió ở tại hư không. Này Ānanda, đến thời đại phong khởi lên, gió lớn khi thổi làm nổi sóng nước, và khi nước nổi sóng thì quả đất rung động. Đó là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, này Ānanda, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn có thần thông, dụng tâm thuần thực, hay hàng chư thiên có đại thần thông, có đại uy lực; những vị này quán địa tánh có hạn, quán thủy tánh vô lượng, vị ấy có thể khiến quả đất này rung động, chuyển động mạnh. Đó là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, này Ānanda, khi vị Bồ-tát ở cõi Tusitā (Đâu-suất) từ bỏ thân, chánh niệm, tỉnh giác, nhập vào mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ ba, duyên thứ ba khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, này Ānanda, khi vị Bồ-tát chánh niệm, tỉnh giác, ra khỏi mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tư, duyên thứ tư khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, này Ānanda, khi Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khi ấy quả đất rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ năm, duyên thứ năm khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, này Ānanda, khi Như Lai chuyển bánh xe pháp, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ sáu, duyên thứ sáu khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, này Ānanda, khi Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ, không duy trì mạng sống, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ bảy, duyên thứ bảy, khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, này Ānanda, khi Như Lai nhập Vô dư y Niết-bàn, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tám, duyên thứ tám khiến đại địa chấn động. Này Ānanda, do tám nhân này, tám duyên này khiến đại địa chấn động.

172. Này Ānanda, có tám chúng. Thế nào là tám? Chúng Sát-đế-ly, chúng Bà-la-môn, chúng Cư sĩ, chúng Sa-môn, chúng Tứ Thiên Vương, chúng Tam Thập Tam thiên, chúng Ma, chúng Phạm thiên.

Này Ānanda, Ta nhớ lại Ta đã đến chúng Sát-đế-ly hơn một trăm lần; tại đây, trước khi Ta ngồi, trước khi Ta nói chuyện và trước khi cuộc đối thoại bắt đầu, dung sắc của chúng Sát-đế-ly như thế nào, dung sắc của Ta cũng như vậy;

giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta cũng như vậy. Và với bài pháp thoại, Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Khi Ta đang nói, họ không biết: “Kẻ nói ấy là ai, là chư thiên chăng, là người chăng?” Sau khi Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ với bài pháp thoại, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, họ không biết: “Kẻ biến mất ấy là ai, là chư thiên chăng, là người chăng?”

Này Ānanda, Ta nhớ lại Ta đã đến chúng Bà-la-môn hơn một trăm lần... chúng Cư sĩ... chúng Sa-môn... chúng Tứ Thiên Vương... chúng Tam Thập Tam thiên... chúng Ma... chúng Phạm thiên hơn trăm lần; tại đây, trước khi Ta ngồi, trước khi Ta nói chuyện và trước khi cuộc đối thoại bắt đầu, dung sắc của chúng Phạm thiên như thế nào, dung sắc của Ta cũng như vậy; giọng nói của các vị ấy như thế nào, giọng nói của Ta cũng như vậy. Và với bài pháp thoại, Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Khi Ta đang nói, các vị ấy không biết: “Kẻ nói ấy là ai, là chư thiên chăng, là người chăng?” Sau khi Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, các vị ấy không biết: “Kẻ biến mất đó là ai, là chư thiên chăng, là người chăng?” Này Ānanda, như vậy là tám chúng.

173. Này Ānanda, có tám thắng xứ. Thế nào là tám?

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ nhất.

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ hai.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ ba.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ tư.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh như bông gai màu xanh; tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ năm.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng như bông Kaṇikāra màu vàng; tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy,

vị này quán tướng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ sáu.

Một vị quán tướng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ như bông Bandhujīvaka màu đỏ; tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy, vị này quán tướng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ bảy.

Một vị quán tướng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng như sao mai Osadhī màu trắng; tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy, vị này quán tướng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ tám. Đây Ānanda, như vậy là tám thắng xứ.

174. Đây Ānanda, có tám giải thoát. Thế nào là tám?

Tự mình có sắc, thấy các sắc. Đó là sự giải thoát thứ nhất.

Quán tướng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc. Đó là sự giải thoát thứ hai.

Quán tướng [sắc là] tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy. Đó là sự giải thoát thứ ba.

Vượt khỏi hoàn toàn sắc tướng, diệt trừ các tướng hữu đối, không tác ý đến những tướng khác biệt, với suy tư “Hư không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ. Đó là sự giải thoát thứ tư.

Vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ, với suy tư “Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ năm.

Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư “Không có vật gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đó là sự giải thoát thứ sáu.

Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là sự giải thoát thứ bảy.

Vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng định. Đó là sự giải thoát thứ tám. Đây Ānanda, như vậy là tám giải thoát.

175. Đây Ānanda, một thời Ta ở tại Uruvelā, trên bờ sông Nerañjarā, dưới gốc cây Ajapāla Nigrodha khi Ta mới thành đạo. Đây Ānanda, lúc bấy giờ, Ác ma đến tại chỗ Ta ở; khi đến xong, liền đứng một bên. Đây Ānanda, sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Ta: “Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!”

Này Ānanda, khi được nghe vậy, Ta nói với Ác ma:

“Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu.

Này Ác ma, Ta không diệt độ khi nào Phạm hạnh mà Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, bền mãi, nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người.”

176. Này Ānanda, hôm nay tại điện thờ Cāpāla, Ác ma đến chỗ Ta; sau khi đến, liền đứng một bên. Này Ānanda, Ác ma đứng một bên nói với Ta như sau:

“Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: ‘Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền

bá Chánh pháp một cách thần diệu.’ Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: ‘Này Ác ma, ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta... khi nào những nam cư sĩ của Ta... khi nào những nữ cư sĩ của Ta... khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người.’ Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!”

177. Khi được nghe vậy, Ta nói với Ác ma:

“Này Ác ma, hãy an tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.”

Này Ānanda, hôm nay tại điện thờ Cāpāla, Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ hành [không duy trì mạng sống lâu hơn nữa].

178. Khi được nghe vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chư thiên và loài người!

– Thôi đi, này Ānanda, đừng có thỉnh cầu Như Lai nữa! Này Ānanda, nay thỉnh cầu Như Lai không còn kịp thời.

Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người!

– Này Ānanda, người có tin vào sự giác ngộ của Như Lai không?

– Bạch Thế Tôn, con có tin.

– Vậy, này Ānanda, sao người lại làm phiền Như Lai đến ba lần?

– Bạch Thế Tôn, chính con được tận mắt, đích thân nghe Thế Tôn dạy như sau: “Này Ānanda, những ai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thân túc... Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.”

– Này Ānanda, người có tin tưởng không?

– Bạch Thế Tôn, con có tin tưởng.

– Này Ānanda, như vậy là lỗi của người, như vậy là khuyết điểm của người, đã không nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai. Người không thỉnh cầu Như Lai: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.” Này Ānanda, nếu người thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần câu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này Ānanda, như vậy là lỗi của người, như vậy là khuyết điểm của người.

179. Này Ānanda, một thời Ta ở tại Vương Xá, núi Linh Thứu (Gijjhakūṭa). Tại đây, Ta nói với người: “Này Ānanda, khả ái thay thành Vương Xá! Khả ái thay núi Linh Thứu! Này Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Này Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.” Dầu vậy, này Ānanda, người không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai. Người không thỉnh cầu Như Lai: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.” Này Ānanda, nếu người cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần câu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này Ānanda, như vậy là lỗi của người, như vậy là khuyết điểm của người.

180. Này Ānanda, một thời Ta ở thành Vương Xá, tại Nigrodhārāma... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại Corapapāta... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại hang Sattapaṇṇi trên núi Vebhāra... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại hang đá Kāḷa trên núi Isigili... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại rừng Sīta, trong hang đá Sappasonḍika... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại Tapodārāma... Ta cũng ở thành Vương Xá, Trúc Lâm, vườn sóc Kalandaka... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại vườn xoài Jivaka... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại Maddakucchi ở Lộc Uyển.

Này Ānanda, tại đây, Ta nói: “Này Ānanda, khả ái thay thành Vương Xá, khả ái thay núi Linh Thứu, khả ái thay Nigrodhārāma, khả ái thay Corapapāta, khả ái thay hang Sattapaṇṇi trên núi Vebhāra, khả ái thay hang đá Kāḷa trên núi Isigili, khả ái thay hang đá Sappasonḍika trong rừng Sīta, khả ái thay suối nước nóng Tapodārāma, khả ái thay vườn sóc Kalandaka ở tại Trúc Lâm, khả ái thay vườn xoài Jivaka, khả ái thay vườn nai ở tại Maddakucchi!

Này Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện,

thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Nay Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Nay Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Dầu vậy, nay Ānanda, người không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Như Lai. Người không thỉnh cầu Như Lai: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.” Nay Ānanda, nếu người cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Nay Ānanda, như vậy là lỗi của người, như vậy là khuyết điểm của người.

181. Nay Ānanda, một thời Ta ở Vesālī tại điện thờ Udena. Tại đây, nay Ānanda, Ta cũng nói: “Nay Ānanda, khả ái thay Vesālī, khả ái thay điện thờ Udena. Nay Ānanda, những ai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Nay Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Nay Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.” Dầu vậy, nay Ānanda, người không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Như Lai, người không thỉnh cầu Như Lai: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.” Nay Ānanda, nếu người cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Nay Ānanda, như vậy là lỗi của người, như vậy là khuyết điểm của người.

182. Nay Ānanda, một thời Ta ở thành Vesālī tại điện thờ Gotamaka... Ta cũng ở thành Vesālī tại điện thờ Sattambaka... Ta cũng ở thành Vesālī tại điện thờ Bahuputta... Ta cũng ở thành Vesālī tại điện thờ Sārāṇḍada...

Nay Ānanda, hôm nay tại điện thờ Cāpāla, Ta nói với người: “Nay Ānanda, khả ái thay Vesālī, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sattambaka, khả ái thay điện thờ Bahuputta, khả ái thay điện thờ Sārāṇḍada, khả ái thay đền Cāpāla! Nay Ānanda, những ai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Nay Ānanda, Như Lai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Nay Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.” Dầu vậy, nay Ānanda, người không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Như Lai, người không thỉnh cầu Như Lai: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh,

vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.” Nay Ānanda, nếu người cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Nay Ānanda, như vậy là lỗi của người, như vậy là khuyết điểm của người.

183. Nay Ānanda, phải chăng ngay từ ban đầu Ta đã từng tuyên bố rằng mọi vật ưu ái, thân tình đều phải bị thay đổi, trở về hư không, biến dịch? Nay Ānanda, làm sao có thể được như vậy: Những gì sanh khởi, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khởi có sự biến diệt? Thật không có sự trạng ấy. Nay Ānanda, những gì Như Lai đã từ bỏ, dứt khoát, xả ly, phóng xả, khước từ, chính là thọ hành. Như Lai đã nói và nói một cách dứt khoát: “Không lâu, Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.” Nói rằng Như Lai vì muốn sống mà phản lại lời tuyên bố trên thời thật không có sự trạng ấy.

Nay Ānanda, chúng ta hãy đi đến giảng đường Kūṭāgāra tại Đại Lâm.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn cùng Tôn giả Ānanda đi đến giảng đường Kūṭāgāra tại Đại Lâm; khi đi đến, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, hãy đi mời tất cả Tỷ-kheo sống ở gần Vesālī tụ họp tại giảng đường này.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, đi mời tất cả Tỷ-kheo sống ở gần Vesālī tụ họp tại giảng đường, rồi đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tụ họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.

184. Thế Tôn liền đi đến giảng đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, nay những pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy cho các người, các người phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để Phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy, các người phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để cho Phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người? Chính là Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn thần túc, Năm căn, Năm lực, Bảy Bồ-đề phần, Tám Thánh đạo phần. Nay các Tỷ-kheo, chính những pháp này do Ta chứng ngộ và giảng dạy mà các người phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để Phạm hạnh được

trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.

185. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, đây là lời Ta nhắn nhủ các người: Các hành là vô thường, hãy tinh tấn lên để tự giải thoát, không lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm:

Ta đã già, dư mạng chẳng còn bao,
Từ biệt các người, Ta đi một mình,
Tự mình làm sở y cho chính mình.
Hãy tinh tấn, chánh niệm, giữ giới luật,
Nhiếp thúc ý chí, bảo hộ tự tâm.
Ai tinh tấn trong Pháp và Luật này,
Sẽ diệt sanh tử, chấm dứt khổ đau.

Tụng phẩm IV

186. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, đem theo y bát, vào Vesālī để khát thực. Sau khi khát thực ở Vesālī, ăn xong và trên đường khát thực trở về, Thế Tôn nhìn Vesālī với cái nhìn của con voi chúa rồi nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, lần này là lần cuối cùng, Như Lai nhìn Vesālī. Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Bhaṇḍagāma.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Bhaṇḍagāma. Tại đây, Thế Tôn ở tại Bhaṇḍagāma.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Bốn pháp mà Ta và các người lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh giới mà Ta và các người lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh định mà Ta và các người lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh tuệ mà Ta và các người lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh giải thoát mà Ta và các người lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, khi Thánh giới được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh định được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh tuệ được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh giải thoát được giác ngộ, được chứng đạt, thời tham ái một đời sống tương lai được trừ diệt, những gì đưa đến một đời sống mới được dứt sạch, nay không còn một đời sống nào nữa.

Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm:

Giới, Định, Tuệ và Giải thoát vô thượng,
Gotama danh xưng đã chứng ngộ.
Đấng Giác Ngộ giảng pháp chúng Tỷ-kheo,
Đạo Sư diệt khổ, Pháp Nhân tịnh lạc.

Trong thời gian Thế Tôn ở tại Bhaṇḍagāma, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu.

187. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Bhaṇḍagāma cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Hatthigāma... Ambagāma... Jambugāma... hãy đi đến Bhoganagara.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Bhoganagara.

Tại đây, Thế Tôn ở Bhoganagara tại đền Ānanda, Ngài nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bốn Đại giáo pháp. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, Thế Tôn giảng như sau:

188. – Này các Tỷ-kheo, có thể có Tỷ-kheo nói: “Này Hiền giả, tôi tự thân nghe từ miệng Thế Tôn, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo sư.” Này các Tỷ-kheo, các người không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”; và này các Tỷ-kheo, các người hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh.” Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ nhất, các người hãy thọ trì.

Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói: “Tại trú xứ kia, có Tăng chúng ở với các vị Thượng tọa, với các Thủ chúng. Tôi tự thân nghe từ miệng Tăng chúng, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị

Đạo sư.” Nay các Tỷ-kheo, các người không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”; và này các Tỷ-kheo, các người hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh.” Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ hai, các người hãy thọ trì.

Này các Tỷ-kheo, có thể có vị Tỷ-kheo nói: “Tại trú xứ kia, có nhiều Tỷ-kheo Thượng tọa ở, những vị này là bậc đa văn, gìn giữ truyền thống, trì pháp, trì luật, trì toát yếu. Tôi tự thân nghe từ miệng những vị Thượng tọa ấy, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo sư.” Nay các Tỷ-kheo, các người không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”; và này các Tỷ-kheo, các người hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh.” Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ ba, các người hãy thọ trì.

Này các Tỷ-kheo, có thể có Tỷ-kheo nói: “Tại trú xứ kia, có một vị Thượng tọa, vị này là bậc đa văn, gìn giữ truyền thống, trì pháp, trì luật, trì toát yếu. Tôi tự thân nghe từ Thượng tọa, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo sư.” Nay các Tỷ-kheo, các người không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải là lời của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”; và này các Tỷ-kheo, các người hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh.” Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ tư, các người hãy thọ trì.

Này các Tỷ-kheo, bốn Đại giáo pháp này, các người hãy thọ trì.

Trong khi Thế Tôn ở tại Bhoganagara, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu.

189. Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Bhoganagara cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, chúng ta sẽ đi đến Pāvā.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Pāvā, tại vườn xoài của Cunda, một người thợ sắt.

Thợ sắt Cunda nghĩ: “Nay Thế Tôn đã đến Pāvā và hiện đang ở trong vườn xoài của ta”, rồi thợ sắt Cunda đến tại chỗ Thế Tôn; khi đến xong, liền đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Và Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt Cunda đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Và thợ sắt Cunda, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo.” Thế Tôn im lặng nhận lời.

Thợ sắt Cunda, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt.

Và thợ sắt Cunda, sau khi đêm đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà các món ăn thượng vị loại cứng, loại mềm và nhiều thứ sūkaramaddava (một loại mộc nhĩ), rồi báo tin cho Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng.”

Và Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến nhà thợ sắt Cunda; khi đến xong, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda:

– Này Cunda, loại mộc nhĩ đã soạn sẵn, hãy dọn cho Ta. Còn các món ăn khác đã soạn sẵn, loại cứng và loại mềm, hãy dọn cho chúng Tỷ-kheo.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Thợ sắt Cunda vâng lời Thế Tôn, dọn cho Thế Tôn các món mộc nhĩ đã soạn sẵn, và dọn cho chúng Tỷ-kheo các món ăn khác, loại cứng và loại mềm.

Rồi Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda:

– Này Cunda, món ăn mộc nhĩ còn lại, người hãy đem chôn vào một lỗ. Này Cunda, Ta không thấy một ai ở cõi trời, cõi người, ở Ma giới, ở Phạm thiên giới, không một người nào trong chúng Sa-môn và chúng Bà-la-môn, giữa những thiên, nhân, ăn món mộc nhĩ này mà có thể tiêu hóa được, trừ Như Lai.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Thợ sắt Cunda vâng theo Thế Tôn, đem chôn món ăn mộc nhĩ còn lại vào một lỗ, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt Cunda đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ; rồi từ chỗ ngồi Ngài đứng dậy và ra đi.

190. Sau khi dùng cơm của thợ sắt Cunda, Thế Tôn bị nhiễm bệnh nặng, bệnh ly huyết, đau đớn gần như chết, và Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, nhẫn nại, chịu đựng cơn bệnh.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Kusinārā.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn.

Tôi nghe: Sau khi dùng cơm tại nhà thợ sắt Cunda,
Cơn bệnh khốc liệt bỗng khởi lên, gần như chết đến nơi.

Sau khi dùng món ăn loại mộc nhĩ,

Kịch bệnh khởi lên nơi bậc Đạo sư.

Điều phục bệnh hoạn, Thế Tôn dạy rằng:

“Ta đi đến thành Kusinārā”.

191. Rồi Thế Tôn bước xuống đường, đến một gốc cây và nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, hãy xếp tư áo *Saṅghāṭi*. Ta cảm thấy mệt mỏi và muốn ngồi nghỉ, này Ānanda.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn và xếp tư áo *Saṅghāṭi* lại. Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn và nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, hãy đem nước cho Ta. Này Ānanda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Khi được nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua; do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông Kakutthā không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái; tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ānanda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Lần thứ hai, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua; do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông Kakutthā không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái; tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ānanda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, lấy bát và đi đến con sông nhỏ. Con sông đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục, khi Tôn giả Ānanda đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng, không vẩn đục.

Tôn giả Ānanda tự nghĩ: “Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay thần túc và uy lực của Như Lai! Con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi ta đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục.” Sau khi dùng bát lấy nước, Tôn giả Ānanda đến chỗ Thế Tôn và bạch với Ngài:

– Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Bạch Thế Tôn, con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi con đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục. Xin thỉnh Thế Tôn dùng nước. Xin thỉnh Thiện Thệ dùng nước.

Và Thế Tôn uống nước.

192. Lúc bảy giờ, Pukkusa, dòng họ Mallā, đệ tử của ngài Ālāra Kālāma, đang đi trên con đường từ Kusinārā đến Pāvā.

Pukkusa, dòng họ Mallā, thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Pukkusa, dòng họ Mallā, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu trạng thái trầm tĩnh của một vị xuất gia!

Bạch Thế Tôn, thuở xưa, ngài Ālāra Kālāma đang đi trên đường. Rồi ngài bước xuống đường và ngồi xuống một gốc cây, không xa con đường để nghỉ trưa. Bạch Thế Tôn, lúc ấy có khoảng năm trăm cỗ xe đi ngang qua gần ngài Ālāra Kālāma. Bạch Thế Tôn, có một người đi theo sau lưng đoàn xe ấy, đến chỗ ngài Ālāra Kālāma và nói với ngài:

– Tôn giả có thấy khoảng năm trăm cỗ xe vừa đi qua không?

– Này Hiền giả, ta không thấy.

– Tôn giả có nghe tiếng không?

– Này Hiền giả, ta không nghe tiếng.

– Có phải Tôn giả đang ngủ không?

– Này Hiền giả, không phải ta đang ngủ.

– Vậy có phải Tôn giả đang thức tỉnh?

– Này Hiền giả, ta đang thức tỉnh.

– Tôn giả đang thức tỉnh nhưng không thấy khoảng năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe thấy tiếng. Bạch Tôn giả, cái áo của Tôn giả cũng bị lấm bụi.

– Này Hiền giả, phải, áo ta bị lấm bụi.

Bạch Thế Tôn, người ấy liền tự nghĩ: “Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, sự trầm tĩnh của vị xuất gia, khi giác tỉnh, còn thức nhưng không thấy năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng.” Sau khi tỏ sự thâm tín đối với ngài Ālāra Kālāma, vị ấy từ biệt.

193. – Này Pukkusa, nhà người nghĩ thế nào, cái gì khó làm hơn, cái gì khó thực hiện hơn? Một người trong khi giác tỉnh, còn thức mà không thấy năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng; hay một người đang giác tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy cũng không nghe tiếng?

– Bạch Thế Tôn, nói gì đến năm trăm cỗ xe này, cho đến hoặc sáu trăm, hoặc bảy trăm, hoặc tám trăm, hoặc chín trăm, hoặc một ngàn, cho đến trăm ngàn cỗ xe cũng không thể so sánh được. Thật khó làm hơn, khó thực hiện hơn, một người đang giác tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy cũng không nghe tiếng.

– Này Pukkusa, một thời Ta ở Ātumā, tại nhà đập lúa. Lúc bấy giờ, trời mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết. Này Pukkusa, một số đông người từ Ātumā đi ra đến tại chỗ hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết.

Này Pukkusa, lúc bấy giờ, Ta từ nhà đập lúa đi ra và đi qua đi lại ngoài trời, trước cửa nhà đập lúa. Này Pukkusa, có một người từ nơi đám đông ấy đi ra, đến chỗ Ta, đánh lễ và đứng một bên. Và Ta nói với người ấy đang đứng một bên:

“Này Hiền giả, vì sao có số đông người tụ họp như vậy?”

“Bạch Thế Tôn, vừa rồi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết; do vậy mà có số đông người ấy tụ họp tại đây. Bạch Thế Tôn, lúc ấy Ngài ở tại chỗ nào?”

“Này Hiền giả, lúc ấy Ta ở tại đây.”

“Bạch Thế Tôn, Ngài không thấy gì cả sao?”

“Này Hiền giả, Ta không thấy gì.”

“Bạch Thế Tôn, Ngài không nghe tiếng gì cả sao?”

“Này Hiền giả, Ta không nghe tiếng gì.”

“Bạch Thế Tôn, có phải Ngài đang ngủ phải không?”

“Này Hiền giả, không phải Ta đang ngủ.”

“Bạch Thế Tôn, có phải Ngài đang tỉnh thức phải không?”

“Này Hiền giả, phải.”

“Bạch Thế Tôn, Ngài đang tỉnh thức nhưng trong khi trời mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết, mà Ngài không thấy cũng không nghe gì sao?”

“Này Hiền giả, phải như vậy.”

Này Pukkusa, người ấy liền tự nghĩ: “Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, sự trầm lặng của vị xuất gia, khi thức tỉnh, dầu có mưa tầm tã ào ào, điện quang chói lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết mà không thấy gì, không nghe gì hết!” Sau khi nói lên lòng tin tưởng ở nơi Ta, người ấy đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về phía Ta và từ biệt.

Khi được nói vậy, Pukkusa, dòng họ Mallā, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, sự tin tưởng của con đối với ngài Ālāra Kālāma, nay con đem rải rắc trước luồng gió lớn, nay con đem thả trôi vào dòng nước cuốn. Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

194. Rồi Pukkusa, dòng họ Mallā, nói với một người khác:

– Này bạn, hãy đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc.

– Tôn giả, xin vâng.

Người ấy vâng lời Pukkusa, dòng họ Mallā, và đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc.

Rồi Pukkusa, dòng họ Mallā, đem dâng một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc ấy cho Thế Tôn và nói:

– Bạch Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc, mong Thế Tôn vì thương xót con mà thu nhận cho.

– Này Pukkusa, hãy đắp cho Ta một áo và đắp cho Ānanda một áo.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Pukkusa, dòng họ Mallā, vâng lời Thế Tôn, đắp một áo cho Ngài và đắp một áo cho Tôn giả Ānanda.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho Pukkusa, dòng họ Mallā, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Và Pukkusa, dòng họ Mallā, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn và từ biệt.

195. Khi Pukkusa, dòng họ Mallā, đi chưa được bao lâu, Tôn giả Ānanda đem cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc này đặt trên thân Thế Tôn, và

khi cặp áo này được đặt trên thân Thế Tôn, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi. Và Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu sự thanh tịnh và sáng chói màu da của Như Lai! Bạch Thế Tôn, khi con đặt trên thân Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc này, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi.

– Thật vậy, này Ānanda. Này Ānanda, có hai trường hợp màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói. Thế nào là hai? Này Ānanda, trong đêm Như Lai chứng Vô thượng Chánh đẳng giác và trong đêm Như Lai sắp diệt độ, nhập Niết-bàn giới, không còn dư y sanh tử nữa. Này Ānanda, đó là hai trường hợp màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói.

Này Ānanda, hôm nay khi canh cuối cùng mãn, tại Upavattana ở Kusinārā, trong rừng Sa-la của dòng họ Mallā, giữa hai cây Sa-la, Như Lai sẽ diệt độ. Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến sông Kakutthā.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn.

Cặp áo kim sắc này,

Pukkusa mang đến.

Đắp áo kim sắc này,

Da Đạo sư sáng chói.

196. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến con sông Kakudhā, xuống sông tắm và uống nước rồi lội qua bờ bên kia, đi đến rừng xoài và tại đây, nói với Đại đức Cundaka:

– Này Cundaka, hãy xếp áo *Saṅghāṭi* làm bốn cho Ta. Này Cundaka, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Đại đức Cundaka vâng lời Thế Tôn và xếp áo *Saṅghāṭi* làm bốn.

Rồi Thế Tôn nằm xuống phía hông bên mặt như dáng điệu con sư tử, hai chân để trên nhau, chánh niệm, tỉnh giác, suy tư, với ý niệm ngồi dậy lại khi phải thời. Và Đại đức Cundaka ngồi phía trước Thế Tôn.

Đức Phật tự đi đến,

Con sông Kakudhā.

Con sông chảy trong sáng,

Mát lạnh và thanh tịnh.

Vị Đạo sư mỗi mệt,

Đi dần xuống mé sông.

Như Lai đáng Vô Thượng,

Ngự trị ở trên đời,

Tắm xong, uống nước xong,

Lội qua bên kia sông.

Bậc Đạo sư đi trước,
Giữa Tăng chúng Tỷ-kheo,
Vừa đi vừa diễn giảng,
Chánh pháp thật vi diệu.
Rồi bậc Đại sĩ đến,
Tại khu vực rừng xoài,
Cho gọi vị Tỷ-kheo,
Tên họ Cundaka:
“Hãy gấp tư áo lại,
Trai áo cho ta nằm.”
Nghe dạy, Cundaka,
Lập tức vâng lời dạy,
Gấp tư và trãi áo,
Một cách thật mau lẹ.
Bậc Đạo sư nằm xuống,
Thân mình thật mệt mỏi.
Tại đây Cundaka,
Ngồi ngay phía trước mặt.

197. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, rất có thể có người làm cho thợ sắt Cunda hối hận: “Này Hiền giả Cunda, thật không lợi ích gì cho ngươi, thật là tai hại cho ngươi vì Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ ngươi cúng dường và nhập diệt.” Nay Ānanda, cần phải làm tiêu tan sự hối hận ấy của thợ sắt Cunda: “Này Hiền giả, thật là công đức cho bạn vì được Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ bạn cúng dường và nhập diệt. Nay Hiền giả Cunda, tôi tự thân nghe, tự thân lãnh thọ lời nói này của Thế Tôn: ‘Có hai sự cúng dường ăn uống đồng một quả báo, đồng một dị thực quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác. Thế nào là hai? Một là bữa ăn trước khi Như Lai chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hai là bữa ăn trước khi Như Lai diệt độ, nhập Niết-bàn giới, không còn di hưởng sanh tử. Hai bữa ăn này đồng một quả báo, đồng một dị thực quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác. Nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng tuổi thọ; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng sắc đẹp; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng an lạc; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng danh tiếng; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng cõi trời; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng uy quyền.’”

Nay Ānanda, cần phải làm cho thợ sắt Cunda tiêu tan hối hận.

Rồi Thế Tôn, sau khi nói ý nghĩa này, liền thốt lời cảm khái như sau:

Công đức người bố thí,
Luôn luôn được tăng trưởng,

Trừ được tâm hận thù,
 Không chất chứa, chế ngự.
 Kẻ chí thiện từ bỏ,
 Mọi ác hạnh bất thiện,
 Diệt trừ tham, sân, si,
 Tâm giải thoát thanh tịnh.

Tụng phẩm V

198. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, chúng ta hãy đi qua bờ bên kia sông Hiraññavatī, đến ở Kusinārā, Upavattana, rừng Sa-la của dòng họ Mallā.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến bên kia sông Hiraññavatī, tại Kusinārā, Upavattana, rừng Sa-la của dòng họ Mallā; khi đi đến nơi, liền nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, hãy trái chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây Sa-la. Nay Ānanda, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, trái chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây Sa-la. Và Thế Tôn nằm xuống về phía hông bên phải như dáng nằm con sư tử, hai chân để lên nhau, chánh niệm và giác tỉnh.

Lúc bấy giờ, Sa-la song thọ trở hoa trái mùa, tràn đầy cành lá. Những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Những thiên hoa Mandārava từ trên hư không rơi xuống, rải lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Bọt trời Chiên-đàn từ trên hư không rơi xuống, rải lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Nhạc trời trên hư không trỗi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

199. Rồi Như Lai nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, Sa-la song thọ tự nhiên trở hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Những thiên hoa Mandārava từ trên hư không rơi xuống, rải lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Bọt trời Chiên-đàn từ trên hư không rơi xuống, rải lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Nhạc trời trên hư không trỗi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

Nhưng nay Ānanda, như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai. Nay Ānanda, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong

Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng. Do vậy, này Ānanda, hãy thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp. Này Ānanda, các người phải học tập như vậy.

200. Lúc bấy giờ, Tôn giả Upavāṇa đứng trước mặt Thế Tôn và quạt hầu Ngài. Thế Tôn liền quở trách Tôn giả Upavāṇa:

– Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta!

Tôn giả Ānanda liền tự suy nghĩ: “Đại đức Upavāṇa này là thị giả sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách Đại đức Upavāṇa: ‘Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta.’ Do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách Đại đức Upavāṇa: ‘Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta.’”

Rồi Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Đại đức Upavāṇa này là thị giả, sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách Đại đức Upavāṇa: “Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta.” Do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách Đại đức Upavāṇa: “Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta”?

– Này Ānanda, rất đông các vị thiên thần ở mười phương thế giới tụ hội để chiêm ngưỡng Như Lai. Này Ānanda, cho đến mười hai do-tuần xung quanh Kusinārā, Upavattana, rừng Sa-la thuộc dòng họ Mallā, không có một chỗ nào, nhỏ cho đến đầu một sợi tóc có thể chích được mà không đầy những thiên thần có uy lực tụ họp. Này Ānanda, các vị thiên thần đang than phiền: “Chúng ta từ rất xa đến chiêm ngưỡng Như Lai. Thật rất là hy hữu, các Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời; và tôi hôm nay, trong canh cuối cùng, Như Lai sẽ nhập diệt. Và nay Tỷ-kheo có oai lực này lại đứng ngang trước Thế Tôn khiến chúng ta không thể chiêm ngưỡng Như Lai trong giờ phút cuối cùng.” Này Ānanda, chư thiên than phiền như vậy.

201.– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đang nghĩ đến hạng chư thiên nào?

– Này Ānanda, có hạng chư thiên ở trên hư không nhưng có tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than với thân bỏ ngoài dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhân biến mất ở trên đời quá sớm.”

Này Ānanda, có hạng thiên thần ở trên đất với tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than với thân bỏ ngoài dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhân biến mất ở trên đời quá sớm.”

Có chư thiên đã diệt trừ ái dục, những vị này bình thản, tỉnh giác chịu đựng với tâm suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao sự kiện có thể khác được.”

202. – Bạch Thế Tôn, thuở trước các Tỷ-kheo sau khi thọ an cư, từ các địa

phương đến chiêm ngưỡng Như Lai, chúng con được sự lợi ích tiếp kiến, hầu cận những Tỷ-kheo tu hành điều luyện. Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn nhập diệt, chúng con sẽ không được sự lợi ích tiếp kiến, hầu cận những Tỷ-kheo tu hành điều luyện.

– Nay Ānanda, có bốn Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Thế nào là bốn?

“Đây là chỗ Như Lai đản sanh”, nay Ānanda, đó là Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

“Đây là chỗ Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác”, nay Ānanda, đó là Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

“Đây là chỗ Như Lai chuyển pháp luân vô thượng”, nay Ānanda, đó là Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

“Đây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết-bàn”, nay Ānanda, đó là Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

Nay Ānanda, đó là bốn Thánh tích kẻ thiện tín cư sĩ cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Nay Ānanda, các thiện tín Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ sẽ đến với niềm suy tư: “Đây là chỗ Như Lai đản sanh”, “đây là chỗ Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”, “đây là chỗ Như Lai chuyển pháp luân vô thượng”, “đây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết-bàn.”

Nay Ānanda, những ai trong khi chiêm bái những Thánh tích mà từ trần với tâm thâm tín, hoan hỷ, thời những vị ấy sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh thiện thú, cảnh giới chư thiên.

203. – Bạch Thế Tôn, chúng con phải cư xử với phái nữ như thế nào?

– Nay Ānanda, chớ có thấy họ.

– Bạch Thế Tôn, nếu phải thấy họ, thời phải như thế nào?

– Nay Ānanda, chớ có nói chuyện với họ.

– Bạch Thế Tôn, nếu phải nói chuyện với họ, thời phải như thế nào?

– Nay Ānanda, phải an trú chánh niệm.

204. – Bạch Thế Tôn, chúng con phải xử sự thân Xá-lợi của Như Lai như thế nào?

– Nay Ānanda, các người đừng có lo lắng vấn đề cung kính thân Xá-lợi của Như Lai. Nay Ānanda, các người hãy nỗ lực, hãy tinh tấn hướng về tự độ, sống không phóng dật, cần mẫn, chuyên hướng về tự độ. Nay Ānanda, có những học giả Sát-đế-ly, những học giả Bà-la-môn, những học giả gia chủ thân tín Như Lai, những vị này sẽ lo cho sự cung kính cúng dường thân Xá-lợi của Như Lai.

205. – Bạch Thế Tôn, cần phải xử sự thân Xá-lợi của Như Lai như thế nào?

– Nay Ānanda, xử sự thân Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào, hãy xử sự thân Xá-lợi của Như Lai như vậy.

– Bạch Thế Tôn, người ta xử sự thân Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào?

– Nay Ānanda, thân của Chuyển Luân Thánh Vương được quấn tròn với vải mới. Sau khi quấn vải mới xong, lại được quấn thêm với vải gai bện. Sau khi quấn vải gai bện, lại quấn thêm với vải mới, và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi thân được đặt vào trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được một hòm sắt khác đẩy kín. Xong, một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên, thân của vị Chuyển Luân Thánh Vương được đem thiêu trên giàn hỏa này. Và tại ngã tư đường, tháp của vị Chuyển Luân Thánh Vương được xây dựng lên. Nay Ānanda, đó là pháp táng thân vị Chuyển Luân Thánh Vương.

Nay Ānanda, pháp táng thân vị Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào, pháp táng thân Như Lai cũng như vậy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem đèn tại chỗ ấy vòng hoa, hương hay hương bột nhiều màu, đánh lễ tháp hay khởi tâm hoan hỷ [khi đứng trước mặt tháp], thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài.

206. Nay Ānanda, bốn hạng người sau xứng đáng được xây tháp. Thế nào là bốn? Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xứng đáng được xây tháp. Độc Giác Phật xứng đáng được xây tháp. Đệ tử Thanh văn của Như Lai xứng đáng được xây tháp. Chuyển Luân Thánh Vương xứng đáng được xây tháp.

Nay Ānanda, vì lý do gì, Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác xứng đáng được xây tháp? Nay Ānanda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: “Đây là tháp của Thế Tôn, A-la-hán Chánh Đẳng Giác.” Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ sanh lên thiện thú, cảnh giới chư thiên. Nay Ānanda, vì lý do này, Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác xứng đáng được xây tháp.

Nay Ānanda, vì lý do gì, bậc Độc Giác Phật xứng đáng được xây tháp? Nay Ānanda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: “Đây là tháp của Thế Tôn Độc Giác Phật.” Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ được sanh lên thiện thú, cảnh giới chư thiên. Nay Ānanda, vì lý do này, bậc Độc Giác Phật xứng đáng được xây tháp.

Nay Ānanda, vì lý do gì, đệ tử Thanh văn của Như Lai xứng đáng được xây tháp? Nay Ānanda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: “Đây là tháp đệ tử Thanh văn của Thế Tôn, A-la-hán Chánh Đẳng Giác.” Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ được sanh lên thiện thú, cảnh giới chư thiên. Nay Ānanda, vì lý do này, đệ tử Thanh văn của Như Lai xứng đáng được xây tháp.

Nay Ānanda, vì lý do gì, Chuyển Luân Thánh Vương xứng đáng được xây tháp? Nay Ānanda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: “Đây là tháp của vị Pháp vương trị vì đúng pháp.” Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ được sanh lên thiện thú, cảnh giới chư thiên. Nay Ānanda, vì lý do này, Chuyển Luân Thánh Vương xứng đáng được xây tháp.

Nay Ānanda, đó là bốn hạng người xứng đáng được xây tháp.

207. Rồi Tôn giả Ānanda đi vào trong tinh xá, dựa trên cột cửa và đứng khóc: “Ta nay vẫn còn là kẻ Hữu học, còn phải tự lo tu tập.⁷ Nay bậc Đạo sư của ta sắp diệt độ, còn ai thương tưởng ta nữa!”

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, Ānanda ở tại đâu?

– Bạch Thế Tôn, Tôn giả Ānanda đi vào trong tinh xá, dựa trên cột cửa và đứng khóc: “Ta nay vẫn còn là kẻ Hữu học, còn phải tự lo tu tập. Nay bậc Đạo sư của ta sắp diệt độ, còn ai thương tưởng ta nữa!”

Thế Tôn liền nói với một Tỷ-kheo:

– Nay Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, nói với Ānanda: “Này Hiền giả Ānanda, bậc Đạo sư cho gọi Hiền giả.”

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Vị Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đi đến chỗ Tôn giả Ānanda; sau khi đến, liền nói với Tôn giả:

– Này Hiền giả Ānanda, bậc Đạo sư cho gọi Hiền giả.

– Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Ānanda vâng lời vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi một bên:

– Thôi vừa rồi, Ānanda, chớ có buồn rầu, chớ có khóc than! Nay Ānanda, Ta đã tuyên bố trước với người rằng mọi vật ái luyến, tốt đẹp đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Nay Ānanda làm sao được có sự kiện này: “Các pháp sanh, trú, hữu vi, biến hoại đừng có bị tiêu diệt”? Không thể có sự kiện như vậy được. Nay Ānanda, đã lâu ngày, người đối với Như Lai, với thân nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng; với khẩu nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng; với ý nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng. Nay Ānanda, người là người tác thành công đức; hãy cố gắng tinh tấn lên, người sẽ chứng bậc Vô lậu, không bao lâu đâu!

208. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, những vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, những bậc Thế Tôn này đều có những vị thị giả tối thắng như Ānanda của Ta. Nay các Tỷ-kheo, những vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác thời vị lai, những bậc Thế Tôn này cũng sẽ có những vị thị giả tối thắng như Ānanda của Ta vậy.

Nay các Tỷ-kheo, Ānanda là người có trí và hiểu rõ: “Nay đúng thời để các Tỷ-kheo yết kiến Thế Tôn, nay đúng thời để các Tỷ-kheo-ni..., nay đúng thời để các nam cư sĩ..., nay đúng thời để các nữ cư sĩ..., nay đúng thời để các vua chúa, để các đại thần, để các ngoại đạo sư, để các đệ tử các ngoại đạo sư yết kiến Thế Tôn.”

⁷ Tôn giả Ānanda lúc này tuy đã vào Thánh đạo nhưng vẫn chưa đắc quả A-la-hán.

209. Nay các Tỷ-kheo, Ānanda có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu. Thế nào là bốn?

Nay các Tỷ-kheo, nếu có chúng Tỷ-kheo đến yết kiến Ānanda, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến Ānanda; và nếu Ānanda thuyết pháp, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp; và nếu Ānanda làm thính, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo ấy sẽ thất vọng.

Nay các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo-ni... chúng nam cư sĩ... chúng nữ cư sĩ đến yết kiến Ānanda, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến Ānanda; và nếu Ānanda thuyết pháp, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp; và nếu Ānanda làm thính, thời này các Tỷ-kheo,... chúng nữ cư sĩ ấy sẽ thất vọng.

Nay các Tỷ-kheo, vị Chuyển Luân Thánh Vương có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu.

Nay các Tỷ-kheo, nếu có chúng Sát-đế-ly... chúng Bà-la-môn... chúng gia chủ... chúng Sa-môn đến yết kiến vị Chuyển Luân Thánh Vương, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến vị Chuyển Luân Thánh Vương; và nếu vị Chuyển Luân Thánh Vương nói chuyện, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài nói chuyện; và nếu vị Chuyển Luân Thánh Vương làm thính, thời này các Tỷ-kheo, chúng Sa-môn ấy sẽ thất vọng.

Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Ānanda có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu. Nếu có chúng Tỷ-kheo... chúng Tỷ-kheo-ni... chúng nam cư sĩ... chúng nữ cư sĩ đến yết kiến Ānanda, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến Ānanda; và nếu Ānanda thuyết pháp, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp; và nếu Ānanda làm thính, thời này các Tỷ-kheo,... chúng nữ cư sĩ ấy sẽ thất vọng.

Nay các Tỷ-kheo, Ānanda có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu như vậy.

210. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị nhỏ bé này, tại đô thị hoang vu này, tại đô thị phụ thuộc này! Bạch Thế Tôn, có những đô thị khác to lớn hơn như Campā (Chiêm-bà), Rājagaha (Vương Xá), Sāvatti (Xá-vệ), Sāketa (Sa-kỳ), Kosambī (Kiền-thương-di), Bārāṇasī (Ba-la-nại), Thế Tôn hãy diệt độ tại chỗ ấy. Tại chỗ ấy, có đại chúng Sát-đế-ly, có đại chúng Bà-la-môn, có đại chúng gia chủ rất tin tưởng Như Lai, các vị này sẽ cúng dường thân Xá-lợi của Như Lai.

– Nay Ānanda, chớ có nói như vậy! Nay Ānanda, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô thị này hoang vu, đô thị này phụ thuộc!

Nay Ānanda, thuở xưa có vị vua tên là Mahāsudassana (Đại Thiện Kiến). Vị này là Chuyển Luân Vương trị vì như pháp, là vị Pháp vương thống lãnh thiên hạ bốn phương, chinh phục hộ trì quốc dân, đầy đủ bảy báu. Nay Ānanda, đô thị Kusinārā này là kinh đô của Vua Mahāsudassana tên là Kusāvati (Cầu-xá-bà-đề), phía Đông và phía Tây rộng đến mười hai do-tuần, phía Bắc và phía Nam rộng đến bảy do-tuần.

Này Ānanda, kinh đô Kusāvātī này rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú. Này Ānanda, cũng như kinh đô Ālakamandā của chư thiên, rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, thiên chúng sung mãn, thực phẩm phong phú; cũng vậy, này Ānanda, kinh đô Kusāvātī này cũng rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú.

Này Ānanda, kinh đô Kusāvātī này, ngày đêm vang dậy chín loại tiếng, tức là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng tỷ-bà, tiếng hát, tiếng xập xỏa, tiếng chuông và tiếng thứ mười là lời kêu gọi: “Hãy uống đi, hãy ăn đi!”

Này Ānanda, hãy đi vào Kusinārā và nói với dân Mallā ở Kusinārā: “Này các Vāsetṭha, đêm nay, vào canh cuối cùng, Như Lai sẽ diệt độ. Này Vāsetṭha, các người hãy đến! Này Vāsetṭha, các người hãy đến! Về sau chớ có hối hận: ‘Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai.’”

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, đáp y, đem theo y bát và cùng một vị khác làm bạn đồng hành đi vào Kusinārā.

211. Lúc bấy giờ, dân Mallā ở Kusinārā đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công sự. Tôn giả Ānanda đến tại giảng đường của dân Mallā ở Kusinārā. Sau khi đến, Tôn giả liền nói với dân Mallā ở Kusinārā:

– Này Vāsetṭha, đêm nay, vào canh cuối cùng, Như Lai sẽ diệt độ. Này Vāsetṭha, các người hãy đến! Này Vāsetṭha, các người hãy đến! Về sau chớ có hối hận: “Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai.”

Dân Mallā cùng với con trai, con gái và vợ, khi nghe Tôn giả Ānanda nói như vậy, liền đau đớn, sầu muộn, tâm tư khổ não. Kẻ thì khóc than với đầu bù tóc rối, kẻ thì khóc than với cánh tay duỗi cao, kẻ thì khóc than với thân bỏ ngoài dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhân biến mất ở trên đời quá sớm!”

Và dân Mallā cùng với con trai, con gái và vợ đau đớn, sầu muộn, tâm tư khổ não, đi đến Upavattana, khu rừng Sa-la của dòng họ Mallā và đến chỗ Tôn giả Ānanda.

Tôn giả Ānanda tự nghĩ: “Nếu ta để dân Mallā ở Kusinārā đánh lễ Thế Tôn từng người một, thời đêm sẽ tàn trước khi Thế Tôn được tất cả dân Mallā đánh lễ. Vậy ta hãy để dân Mallā ở Kusinārā đánh lễ theo từng gia tộc.”

– Bạch Thế Tôn, gia tộc Mallā này với vợ con, đồ chúng, bạn bè đến cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Và Tôn giả Ānanda, theo phương tiện này trong canh một, khiến dân Mallā ở Kusinārā đánh lễ Thế Tôn.

212. Lúc bấy giờ, du sĩ ngoại đạo Subhadda ở tại Kusinārā, du sĩ ngoại đạo Subhadda được nghe: “Tối nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ.”

Và du sĩ ngoại đạo Subhadda suy nghĩ: “Ta nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lập lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: ‘Nhu Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời thật là hy hữu; và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ.’ Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm ta, ta tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho ta.”

Rồi du sĩ ngoại đạo Subhadda đi đến Upavattana, khu rừng Sa-la của dân Mallā, đến tại chỗ Tôn giả Ānanda và thưa với Tôn giả:

– Hiền giả Ānanda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lập lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: “Nhu Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời thật là hy hữu; và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ.” Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi, tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả Ānanda, hãy cho tôi được phép yết kiến Sa-môn Gotama.

Khi được nói vậy, Tôn giả Ānanda nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda:

– Thôi đi, Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Nhu Lai! Thế Tôn đang mệt.

Lần thứ hai... Lần thứ ba, du sĩ ngoại đạo Subhadda nói với Tôn giả Ānanda:

– Hiền giả Ānanda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lập lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: “Nhu Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời thật là hy hữu; và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ.” Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi, tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả Ānanda, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn Gotama.

Lần thứ ba, Tôn giả Ānanda nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda:

– Thôi đi, Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Nhu Lai! Thế Tôn đang mệt.

213. Thế Tôn nghe được câu chuyện của Tôn giả Ānanda với du sĩ ngoại đạo Subhadda, Ngài liền nói với Tôn giả Ānanda:

– Thôi Ānanda, chớ có ngăn trở Subhadda. Ānanda, hãy để cho Subhadda được phép yết kiến Nhu Lai. Những gì Subhadda hỏi Ta là hỏi để hiểu biết chớ không phải để phiền nhiễu Ta. Và những gì Ta trả lời các câu hỏi, Subhadda sẽ hiểu ý nghĩa một cách mau lẹ.

Tôn giả Ānanda liền nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda:

– Nay Hiền giả Subhadda hãy vào. Thế Tôn đã cho phép Hiền giả.

Rồi du sĩ ngoại đạo Subhadda đến chỗ Thế Tôn, nói lên những lời chúc tụng, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi một bên, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, có những Sa-môn, Bà-la-môn là những vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, như các ngài Pūraṇa Kassapa, Makkhali Gosāla, Ajita Kesakambala, Pakudha Kaccāyana, Sañjaya Belatṭhaputta, Nigaṇṭha Nātaputta, tất cả những vị này có phải là giác ngộ như các vị ấy đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ?

– Thôi Subhadda, hãy để vấn đề này yên một bên: “Tất cả những vị này có phải là đã giác ngộ như các vị ấy đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ.” Nay Subhadda, Ta sẽ thuyết pháp cho người. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Du sĩ ngoại đạo Subhadda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

214. – Nay Subhadda, trong Pháp và Luật nào không có Bát Thánh đạo, thời ở đây không có [đệ nhất] Sa-môn, cũng không có đệ nhị Sa-môn, cũng không có đệ tam Sa-môn, cũng không có đệ tứ Sa-môn. Nay Subhadda, trong Pháp và Luật nào có Bát Thánh đạo, thời ở đây có [đệ nhất] Sa-môn, cũng có đệ nhị Sa-môn, cũng có đệ tam Sa-môn, cũng có đệ tứ Sa-môn. Nay Subhadda, chính trong Pháp và Luật này có Bát Thánh đạo, thời này Subhadda, ở đây có đệ nhất Sa-môn, cũng có đệ nhị Sa-môn, cũng có đệ tam Sa-môn, cũng có đệ tứ Sa-môn. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không có những Sa-môn. Nay Subhadda, nếu những vị Tỷ-kheo này sống chơn chánh, thời đời này không vắng những vị A-la-hán.

Nay Subhadda, năm hai mươi chín,
Ta xuất gia, hướng tìm chơn thiện đạo.
Trải năm mươi năm với thêm một năm,
Từ khi xuất gia, nay Subhadda,
Ta là du sĩ tu Trí, tu Đức.

Ngoài lãnh vực này, không có Sa-môn [đệ nhất], cũng không có Sa-môn đệ nhị, cũng không có Sa-môn đệ tam, cũng không có Sa-môn đệ tứ. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không có những Sa-môn. Nay Subhadda, nếu những Tỷ-kheo sống chơn chánh, thì đời này không vắng những vị A-la-hán.

215. Khi được nghe nói vậy, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch Thế Tôn:

– Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Con xin được xuất gia với Thế Tôn, con xin thọ Đại giới.

– Nay Subhadda, ai trước kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia, muốn thọ

Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.

– Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm, nếu các vị Tỷ-kheo đồng ý, hãy cho con xuất gia, cho con thọ Đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Và Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, hãy xuất gia cho Subhadda.

– Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn.

Du sĩ ngoại đạo Subhadda nói với Tôn giả Ānanda:

– Thật là lợi ích, thưa Tôn giả Ānanda; thật là thiện lợi, thưa Tôn giả Ānanda, được thọ lễ quán đảnh làm đệ tử trước mặt bậc Đạo Sư!

Và du sĩ ngoại đạo Subhadda được xuất gia, được thọ Đại giới với Thế Tôn. Thọ Đại giới không bao lâu, Đại đức Subhadda ở một mình, an tịnh, không phóng dật, tinh tấn, sống nhiệt tâm, cần mẫn. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh ngay trong hiện tại, tự giác chứng và an trú: Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa.

Và Đại đức Subhadda trở thành một A-la-hán nữa. Đại đức là vị đệ tử cuối cùng được Thế Tôn hóa độ.

Tụng phẩm VI

216. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Ānanda, nếu trong các người có người nghĩ rằng: “Lời nói của bậc Đạo sư không còn nữa. Chúng ta không có Đạo sư (Giáo chủ).” Nay Ānanda, chớ có những tư tưởng như vậy. Nay Ānanda, Pháp và Luật mà Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Pháp và Luật ấy sẽ là Đạo sư của các người.

Nay Ānanda, nay các vị Tỷ-kheo xưng hô với nhau là Hiền giả. Sau khi Ta diệt độ, chớ có xưng hô như vậy. Nay Ānanda, vị Tỷ-kheo niên lão hãy gọi vị Tỷ-kheo niên thiếu hoặc bằng tên, hoặc bằng họ, hoặc bằng tiếng Hiền giả. Vị Tỷ-kheo niên thiếu hãy gọi vị Tỷ-kheo niên lão là Thượng tọa (Bhante) hay Đại đức.

Nay Ānanda, nếu chúng Tăng muốn, sau khi Ta diệt độ, có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt chi tiết.

Này Ānanda, sau khi Ta diệt độ, hãy hành tội Phạm-đàn (*Brahmadanda*) đối với Tỷ-kheo Channa.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Phạm-đàn?

– Này Ānanda, Tỷ-kheo Channa muốn nói gì thì nói, chúng Tỷ-kheo sẽ không nói, sẽ không giảng dạy, sẽ không giáo giới Tỷ-kheo Channa.

217. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào nghi ngờ hay phân vân gì về đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp,⁸ thời này các Tỷ-kheo, các người hãy hỏi đi; sau chớ có hối tiếc: “Bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế Tôn.”

Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo ấy im lặng. Một lần thứ hai... Một lần thứ ba, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, nếu có một Tỷ-kheo có nghi ngờ hay phân vân gì về đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp, thời này các Tỷ-kheo, các người hãy hỏi đi; sau chớ có hối tiếc: “Bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế Tôn.”

Lần thứ ba, các Tỷ-kheo ấy giữ im lặng.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, nếu có vị nào vì lòng kính trọng bậc Đạo sư mà không hỏi, thời này các Tỷ-kheo, giữa bạn đồng tu, hãy hỏi nhau.

Khi được nói vậy, những vị Tỷ-kheo ấy giữ im lặng.

Rồi Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, thật kỳ diệu thay! Bạch Thế Tôn, thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn, con tin rằng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp.

– Này Ānanda, người có tín nhiệm nên nói vậy. Ở đây, này Ānanda, Như Lai biết rằng trong chúng Tỷ-kheo này không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp. Này Ānanda, trong năm trăm Tỷ-kheo này, Tỷ-kheo thấp nhất đã chứng được quả Dự lưu, không còn đọa lạc, chắc chắn hướng đến Chánh giác.

218. Và Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, nay Ta khuyên dạy các người: “Các pháp hữu vi là vô thường, hãy tinh tấn, chớ có phóng dật.”

Đó là lời cuối cùng của Như Lai.

219. Rồi Thế Tôn nhập định Sơ thiền. Xuất Sơ thiền, Ngài nhập Nhị thiền. Xuất Nhị thiền, Ngài nhập Tam thiền. Xuất Tam thiền, Ngài nhập Tứ thiền.

⁸ Xem D. II. 287.

Xuất Tứ thiên, Ngài nhập định Không vô biên xứ. Xuất Không vô biên xứ, Ngài nhập định Thức vô biên xứ. Xuất Thức vô biên xứ, Ngài nhập định Vô sở hữu xứ. Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ. Xuất Phi tướng phi phi tướng xứ, Ngài nhập Diệt thọ tướng định.

Khi ấy, Tôn giả Ānanda nói với Tôn giả Anuruddha:

– Thưa Tôn giả, Thế Tôn đã diệt độ.

– Nay Hiền giả Ānanda, Thế Tôn chưa diệt độ. Ngài mới nhập Diệt thọ tướng định.

Rồi Thế Tôn xuất Diệt thọ tướng định, Ngài nhập Phi tướng phi phi tướng xứ định. Xuất Phi tướng phi phi tướng xứ, Ngài nhập Vô sở hữu xứ định. Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập Thức vô biên xứ định. Xuất Thức vô biên xứ, Ngài nhập Hư không vô biên xứ định. Xuất Hư không vô biên xứ, Ngài nhập định Tứ thiên. Xuất Tứ thiên, Ngài nhập định Tam thiên. Xuất Tam thiên, Ngài nhập định Nhị thiên. Xuất Nhị thiên, Ngài nhập định Sơ thiên. Xuất Sơ thiên, Ngài nhập định Nhị thiên. Xuất Nhị thiên, Ngài nhập định Tam thiên. Xuất Tam thiên, Ngài nhập định Tứ thiên. Xuất Tứ thiên, Ngài lập tức diệt độ.

220. Khi Thế Tôn diệt độ, cùng với sự diệt độ, đại địa chấn động khủng khiếp, râu tóc dựng ngược, sấm trời vang động.

Khi Thế Tôn diệt độ, Phạm thiên Sahampati, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Chúng sanh ở trên đời,
Từ bỏ thân ngũ uẩn.
Bậc Đạo Sư cũng vậy,
Đáng Tuyệt Luân Trên Đời.
Bậc Đại Hùng Giác Ngộ,
Như Lai đã diệt độ.

221. Khi Thế Tôn diệt độ, Thiên chủ Sakka, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Các hành là vô thường,
Có sanh phải có diệt.
Đã sanh, chúng phải diệt,
Nhiếp chúng là an lạc.

222. Khi Thế Tôn diệt độ, Tôn giả Anuruddha, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Không phải thở ra vào,
Chính tâm trú chánh định,
Không tham ái tịch tịnh,
Tu sĩ hướng diệt độ.
Chính tâm tịnh bất động,
Nhẫn chịu mọi cảm thọ,

Như đèn sáng bị tắt,
Tâm giải thoát hoàn toàn.

223. Khi Thế Tôn diệt độ, Tôn giả Ānanda, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Thật kinh khủng bàng hoàng,
Thật râu tóc dựng ngược,
Khi bậc Toàn Thiện Năng,
Bậc Giác Ngộ nhập diệt.

224. Khi Thế Tôn diệt độ, những Tỷ-kheo chưa thoát ly tham ái, có vị thì khóc than với cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than với thân bở nhòai dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!” Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái, những vị này an trú chánh niệm, tỉnh giác, nhẫn nại, suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao tránh khỏi sự kiện ấy!”

225. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anuruddha nói với các Tỷ-kheo:

– Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than! Đây các Hiền giả, phải chăng Thế Tôn đã tuyên bố ngay từ ban đầu rằng mọi vật ưu ái thân tình đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Đây các Hiền giả, làm sao có thể được như vậy: “Những gì sanh, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến dịch. Thật không có sự trạng ấy.” Đây các Hiền giả, chính chư thiên đang quả trách đó.

– Thừa Tôn giả Anuruddha, Tôn giả đang nghĩ đến hạng chư thiên nào?

– Hiền giả Ānanda, có hạng chư thiên ở trên hư không nhưng có tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than với thân bở nhòai dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!”

Hiền giả Ānanda, có hạng chư thiên ở trên đất với tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than với thân bở nhòai dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!” Còn chư thiên đã diệt trừ ái dục, những vị này chánh niệm, tỉnh giác, chịu đựng với tâm suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao có thể khác được!”

Tôn giả Anuruddha và Tôn giả Ānanda luận bàn về Chánh pháp suốt cả đêm còn lại.

226. Rồi Tôn giả Anuruddha nói với Tôn giả Ānanda:

– Hiền giả Ānanda, hãy vào thành Kusinārā và nói với dân Mallā ở Kusinārā: “Này Vāsetṭha, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các người nghĩ phải làm.”

– Tôn giả, xin vâng.

Tôn giả Ānanda vâng lời Tôn giả Anuruddha, buổi sáng đắp y, đem theo y bát, cùng một thị giả vào thành Kusinārā.

Lúc bảy giờ, dân Mallā ở Kusinārā đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công vụ. Tôn giả Ānanda đến tại giảng đường của dân Mallā ở Kusinārā; sau khi đến, liền nói với dân Mallā ở Kusinārā: “Này Vāsetṭha, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các người nghĩ phải làm.”

Dân Mallā cùng với con trai, con gái và vợ, khi nghe Tôn giả Ānanda nói như vậy liền đau đớn sầu muộn, tâm tư khổ não. Kẻ thì khóc than với đầu bù tóc rối, kẻ thì khóc than với cánh tay duỗi cao, kẻ thì khóc than với thân bỏ ngoài dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhân biến mất ở trên đời quá sớm!”

227. Rồi dân Mallā ở Kusinārā ra lệnh cho những người làm: “Các người hãy gom góp hương, tràng hoa và tất cả nhạc khí ở Kusinārā.”

Rồi dân Kusinārā đem theo hương, tràng hoa, tất cả nhạc khí và năm trăm cuộn vải đi đến Upavattana, tại rừng Sa-la của dòng họ Mallā, đến tại chỗ thân Xá-lợi của Thế Tôn. Rồi họ ở lại cả ngày, tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái bằng vải và tràng hoa Maṇḍala.

Rồi dân Mallā ở Kusinārā suy nghĩ: “Hôm nay, nếu thiêu thân Xá-lợi của Thế Tôn thời quá sớm. Ngày mai, chúng ta sẽ làm lễ thiêu thân Xá-lợi của Thế Tôn.” Rồi dân Mallā ở Kusinārā, cả ngày thứ hai, tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái bằng vải và tràng hoa Maṇḍala. Ngày thứ ba cũng như vậy. Ngày thứ tư cũng như vậy. Ngày thứ năm cũng như vậy. Ngày thứ sáu cũng như vậy.

Đến ngày thứ bảy, dân Mallā ở Kusinārā suy nghĩ: “Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, nay chúng ta hãy chở thân Xá-lợi của Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy.”

228. Lúc bảy giờ, tám vị tộc trưởng Mallā gọi đầu, mặc áo mới với ý định khiêng thân Xá-lợi của Như Lai nhưng khiêng không nổi. Các vị Mallā ở Kusinārā bạch Tôn giả Anuruddha:

– Bạch Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì tám vị tộc trưởng Mallā này gọi đầu, mặc áo mới với ý định khiêng thân Xá-lợi của Như Lai nhưng không khiêng nổi?

– Này Vāsetṭha, vì ý định của các người khác, ý định của chư thiên khác.

– Bạch Tôn giả, ý định của chư thiên là gì?

– Này các Vāsetṭha, ý định của các người như sau:

“Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương. Nay chúng ta hãy chở thân Xá-lợi của Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy.”

Này các Vāsetṭha, ý định của chư thiên như sau: “Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát,

nhạc, tràng hoa, hương của chư thiên, nay chúng ta hãy khiêng thân Xá-lợi của Thế Tôn về hướng Bắc đến cửa phía Bắc của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bắc, hãy khiêng qua trung tâm của thành, rồi hướng về phía Đông, khiêng đến cửa phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, hãy khiêng đến phía Đông ngoài thành, tại đền của dân Mallā tên là Makuṭa Bandhana, và chúng ta sẽ thiêu thân Thế Tôn tại chỗ ấy.”

– Bạch Tôn giả, ý định của chư thiên thế nào, ý định của chúng con cũng vậy.

229. Lúc ấy, khắp cả Kusinārā cho đến đồng bụi, đồng rác, được rải la liệt lên đến đầu gối toàn hoa Mandārava. Rồi chư thiên và các dân Mallā ở Kusinārā, sau khi đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương của chư thiên và loài người, liền khiêng thân Xá-lợi của Thế Tôn về phía hướng Bắc đến cửa phía Bắc của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bắc, liền khiêng qua trung tâm của thành, rồi hướng về phía Đông, khiêng đến cửa phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, liền khiêng đến phía Đông ngoài thành, tại đền của dân Mallā tên là Makuṭa Bandhana, và đặt thân Xá-lợi của Thế Tôn tại chỗ ấy.

230. Rồi dân Mallā bạch Tôn giả Ānanda:

– Bạch Tôn giả Ānanda, chúng con nay phải xử sự như thế nào đối với thân Xá-lợi của Như Lai?

– Nay các Vāsetṭha, xử sự thân Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào, hãy xử sự thân Xá-lợi của Như Lai như vậy.

– Bạch Tôn giả Ānanda, xử sự thân Chuyển Luân Thánh Vương phải như thế nào?

– Nay các Vāsetṭha, thân Chuyển Luân Thánh Vương được quấn tròn với vải mới. Sau khi quấn vải mới, lại được quấn thêm với vải gai bện. Sau khi quấn với vải gai bện, lại quấn thêm với vải mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi thân được đặt trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được một hòm sắt khác đậy kín. Xong, một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên, thân vị Chuyển Luân Thánh Vương được đem thiêu trên giàn hỏa này. Và tại ngã tư đường, tháp vị Chuyển Luân Thánh Vương này được xây dựng lên. Nay các Vāsetṭha, đó là pháp táng thân của vị Chuyển Luân Thánh Vương.

Nay các Vāsetṭha, pháp táng thân của vị Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào, pháp táng thân của Thế Tôn cũng như vậy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem đến tại chỗ ấy vòng hoa, hương, hay hương bột nhiều màu, đánh lễ tháp hay khởi tâm hoan hỷ [khi đứng trước mặt tháp], thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài.

Và các người Mallā ở Kusinārā sai những người làm công: “Hãy đem lại tất cả vải gai bện của Mallā.”

Rồi những người Mallā ở Kusinārā quấn tròn thân Thế Tôn với vải mới. Sau khi quấn vải mới xong, lại quấn thêm với vải gai bện. Sau khi quấn với vải

gai bên, lại quấn thêm với vải mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi đặt thân Thế Tôn vào trong một hòm dầu bằng sắt, đậy hòm sắt này vào một hòm sắt khác, dựng lên một giàn hỏa gồm mọi loại hương và đặt thân Thế Tôn trên giàn hỏa.

231. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahākassapa đang đi giữa đường từ Pāvā đến Kusinārā với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Rồi Tôn giả Mahākassapa bước xuống đường và đến ngồi tại một gốc cây.

Lúc bấy giờ, có một tà mạng ngoại đạo (*ājīvaka*) lấy một cành hoa Mandārava ở Kusinārā và đang đi trên một con đường đến Pāvā.

Tôn giả Mahākassapa thấy tà mạng ngoại đạo đi từ đằng xa đến. Thấy vậy, Tôn giả liền hỏi tà mạng ngoại đạo ấy:

– Này Hiền giả, Hiền giả có biết bậc Đạo sư chúng tôi không?

– Này Hiền giả, tôi có biết. Sa-môn Gotama đã diệt độ cách hôm nay một tuần. Từ chỗ ấy, tôi được cành hoa Mandārava này.

Lúc ấy, những Tỷ-kheo chưa giải thoát tham ái, có vị thì khóc than với cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than với thân bỏ nhào dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!” Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái, những vị này an trú chánh niệm, tỉnh giác, nhẩn nại suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao tránh khỏi sự kiện ấy!”

232. Lúc bấy giờ, Subhadda, được xuất gia khi đã lớn tuổi, đang ngồi trong hội chúng này. Subhadda, được xuất gia khi đã lớn tuổi, nói với những Tỷ-kheo ấy:

– Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than! Chúng ta đã được thoát khỏi hoàn toàn vị Đại Sa-môn ấy, chúng ta đã bị phiền nhiễu, quấy rầy với những lời: “Làm như thế này không hợp với các người. Làm như thế này hợp với các người.” Nay những gì chúng ta muốn, chúng ta làm; những gì chúng ta không muốn, chúng ta không làm.

Tôn giả Mahākassapa mới nói với các vị Tỷ-kheo:

– Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than! Này các Hiền giả, phải chăng Thế Tôn đã tuyên bố ngay từ ban đầu rằng mọi vật ưu ái, thân tình đều phải bị sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Này các Hiền giả, làm sao có thể được như vậy: “Những gì sanh, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến dịch.” Thật không có sự trạng ấy.

233. Lúc bấy giờ, bốn vị tộc trưởng Mallā gọi đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn nhưng châm lửa không cháy.

Các vị Mallā ở Kusinārā bạch Tôn giả Anuruddha:

– Bạch Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì bốn vị tộc trưởng Mallā này gọi đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn nhưng châm lửa không cháy?

– Nay các Vāsetṭha, ý định của chư thiên khác.

– Bạch Tôn giả, ý định của chư thiên như thế nào?

– Nay các Vāsetṭha, ý định của chư thiên như sau: “Tôn giả Mahākassapa nay đang đi giữa đường giữa Pāvā và Kusinārā cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Giàn hỏa Thế Tôn chỉ được đốt cháy khi Tôn giả Mahākassapa cúi đầu đánh lễ Thế Tôn.”

– Bạch Tôn giả, ý định chư thiên như thế nào, hãy làm y như vậy.

234. Rồi Tôn giả Mahākassapa đến tại đền Makuṭa Bandhana của những vị Mallā, tại giàn hỏa Thế Tôn; khi đến xong, liền choàng áo một bên vai, chắp tay, đi nhiều qua phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Năm trăm vị Tỷ-kheo ấy choàng áo một bên vai, chắp tay, đi nhiều qua phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần và cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Và khi Tôn giả Mahākassapa và năm trăm vị Tỷ-kheo đánh lễ xong, thời giàn hỏa Thế Tôn tự bắt lửa cháy.

235. Khi thân Thế Tôn đã cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa các khớp xương thảy đều cháy sạch, không có tro, không có than, chỉ có xương Xá-lợi còn lại.

Như sanh tô hay dầu bị cháy, tất cả đều cháy sạch, không có tro, không có than; cũng vậy, khi thân Thế Tôn cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa khớp xương, tất cả đều cháy sạch, không có tro, không có than, chỉ có xương Xá-lợi còn lại. Và năm trăm lớp vải gai bện, cả hai: Lớp trong nhất và lớp ngoài nhất đều bị cháy thiêu.

Khi thân Thế Tôn bị thiêu cháy xong, một dòng nước từ hư không chảy xuống tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn, và một dòng nước từ kho nước [hay từ cây Sa-la] phun lên tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn, và các người Mallā ở Kusinārā dùng nước với mọi loại hương tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn.

Rồi các người Mallā xú Kusinārā đặt Xá-lợi của Thế Tôn trong giảng đường, dùng cây thương làm hàng rào, dùng cây cung làm bức thành xung quanh và trong bảy ngày, tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường với các điệu múa, hát, nhạc, vòng hoa, hương.

236. Vua nước Magadha tên là Ajātasattu Vedehiputta nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gọi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, ta cũng là người Sát-đế-ly. Ta cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Ta cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn.”

Những người Licchavi ở Vesālī nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gọi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn.”

Các người Sākya ở Kapilavatthu nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gọi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: “Thế Tôn là người bà con tối tôn của chúng tôi. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn.”

Những người Bulī ở Allakappa nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gọi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn.”

Những người Koliya ở Rāmagāma nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gọi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn.”

Bà-la-môn Vethadīpaka nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gọi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, tôi là người Bà-la-môn. Tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn.”

Các người Mallā ở Pāvā nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gọi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn.”

Khi được nghe nói vậy, các người Mallā ở Kusinārā liền tuyên bố giữa đại chúng:

– Thế Tôn đã diệt độ tại làng vườn của chúng tôi, chúng tôi sẽ không cho phần Xá-lợi nào của Thế Tôn.

237. Khi nghe vậy, Bà-la-môn Doṇa nói với họ:

– Tôn giả, hãy nghe lời tôi nói!
Phật dạy chúng ta phải kham nhẫn,
Thật không tốt nếu có tranh giành,
Khi chia Xá-lợi bậc Thượng Nhân.
Chúng ta hãy đoàn kết nhất tâm,
Hoan hỷ chia Xá-lợi tám phần.
Chúng ta hãy dựng tháp mọi phương,
Đại chúng mười phương tin Pháp Nhân...

238. – Này Tôn giả Bà-la-môn, Ngài hãy phân chia Xá-lợi ra tám phần đồng đều.

– Xin vâng, các Tôn giả.

Bà-la-môn Doṇa vâng lời hội chúng ấy, phân chia Xá-lợi của Thế Tôn thành tám phần đồng đều rồi thừa hội chúng:

– Các Tôn giả, hãy cho tôi cái bình dùng để đựng chia Xá-lợi này. Tôi sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ cho cái bình.

Và hội chúng ấy tặng Bà-la-môn Doṇa cái bình.

Và người Moriya ở Pipphalivana nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gọi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā:

– Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được hưởng một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn.

– Nay không còn phần Xá-lợi nào của Thế Tôn. Xá-lợi của Thế Tôn đã được phân chia, hãy lấy tro còn lại.

Rồi các vị này lấy các than tro còn lại.

239. Và vua nước Magadha tên là Ajātasattu, con bà Videhi, xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Vương Xá và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Licchavi ở Vesālī cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Vesālī và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Sākya ở Kapilavatthu cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Kapilavatthu và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Bulī ở Allakappa cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Allakappa và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Koliya ở Rāmagāma cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Rāmagāma và tổ chức lễ cúng dường.

Bà-la-môn Vethadīpaka cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Vethadīpa và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Mallā ở Pāvā cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Pāvā và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Mallā ở Kusinārā cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Kusinārā và tổ chức lễ cúng dường.

Bà-la-môn Doṇa cũng xây dựng tháp trên bình [dùng để đựng chia Xá-lợi] và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Moriya ở Pipphalivana cũng xây dựng tháp trên những than tro và tổ chức lễ cúng dường.

Như vậy, có tám tháp Xá-lợi, tháp thứ chín trên bình [dùng để đựng chia Xá-lợi] và tháp thứ mười trên tro [Xá-lợi].

Đó là truyền thống thời xưa như vậy.

240. Đấng Pháp Nhãn Vô Thượng,

Xá-lợi phân tám phần,

Bảy phần được cúng dường,

Tại Jambudīpa.
Một phần Long vương cúng,
Tại Rāmagāma.
Một răng Phật được cúng,
Cho chư thiên ba cõi,
Một tại Gandhāra,
Một tại Kāliṅga.
Một răng cho Long vương,
Tự mình riêng cúng dường.
Quả đất được chói sáng,
Với hào quang Xá-lợi,
Với lễ vật cúng dường,
Hạng thượng phẩm, thượng đẳng.
Xá-lợi đáng Pháp Nhân,
Như vậy được cúng dường,
Bởi những bậc tôn trọng,
Cung kính lễ cúng dường,
Bởi thiên, long, nhơn chủ,
Bởi bậc Tối Thượng Nhơn.
Các người hãy chấp tay,
Cung kính lễ cúng dường.
Khó thay sự chiêm ngưỡng!
Tôn nhan bậc Như Lai,
Trải nhiều nhiều trăm kiếp,
May lắm được một lần.